

Tuần 1- Tiết 1

Ngày soạn: /9/2021

Ngày dạy: /09/2021

**CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
LỚP HỌC MỚI CỦA EM**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Kể được tên các bạn trong lớp, trong tổ và tên các thầy, cô giáo dạy lớp mình;
- Nêu được những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô để giữ gìn tình bạn, tình thầy trò;
- Biết cách thiết lập được mối quan hệ thân thiện với bạn bè, thầy cô;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kĩ năng thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, kính trọng thầy cô, kĩ năng làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng,...; sự tự tin, thiện chí; phẩm chất nhân ái.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Đối với GV:

- Thiết bị phát nhạc và các bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò;
- Các tình huống về những việc nên làm và không nên làm đối với bạn bè, thầy cô xảy ra trong thực tiễn ở lớp, ở trường mình để có thể bổ sung, thay thế các tình huống giả định;
- Một hộp giấy đựng phiếu trả lời câu hỏi trong Hoạt động 1 của HS.

2. Đối với HS:

- Sưu tầm những tình huống về các việc nên làm và không nên làm đối với bạn bè, thầy cô có trong thực tiễn ở lớp, ở trường;
- Những trải nghiệm của bản thân về việc nên làm và không nên làm đối với bạn bè, thầy cô để giữ gìn tình bạn, tình thầy trò và thiết lập quan hệ với bạn bè, thầy Cô.

III. Tiến trình dạy học.

***Hoạt động 1: Khởi động**

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.
- GV tổ chức cho HS nghe một vài bài hát về trường, lớp, tình bạn, tình thầy trò. Sau đó yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?
 - + Mong ước của em về môi trường học tập là gì?
- GV khích lệ HS nêu những ý kiến không trùng lặp và ghi lên bảng.
- GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Lớp học mới của em.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS tự giới thiệu bản thân với các bạn trong tổ và lắng nghe các bạn trong tổ giới thiệu về mình theo các nội dung sau: + Họ và tên đầy đủ (GV gợi ý HS có thể nói về ý nghĩa của tên mình để các bạn hiểu hơn và dễ nhớ). + Đã học ở trường tiểu học nào. + Địa chỉ nơi đang sống. + Sở trường, sở thích cá nhân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV yêu cầu đại diện tổ giới thiệu với lớp về các thành viên của tổ mình trước lớp. - Khuyến khích HS tìm các hình thức giới thiệu sao cho hấp dẫn, gây hứng thú cho lớp. 1, Tìm hiểu lớp học mới - Trong môi trường học tập mới, em có nhiều bạn bè và thầy, cô giáo mới. Rất nhiều điều mới mẻ và thú vị đón chờ các em ở phía trước. Các em hãy luôn thân thiện với bạn mới và thầy cô để tạo nên lớp học gắn bó, đoàn kết và thân ái. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + GV giới thiệu về thầy cô bộ môn.	1, Tìm hiểu lớp học mới - Trong môi trường học tập mới, em có nhiều bạn bè và thầy, cô giáo mới. Rất nhiều điều mới mẻ và thú vị đón chờ các em ở phía trước. Các em hãy luôn thân thiện với bạn mới và thầy cô để tạo nên lớp học gắn bó, đoàn kết và thân ái.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM						
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu hai HS ngồi cạnh nhau suy ngẫm rồi chia sẻ về những việc nên làm và không nên làm nhằm thiết lập mối quan hệ thân thiện với bạn bè; gần gũi, kính trọng với thầy cô. -Yêu cầu HS hoàn thành PHT: 2. Xác định những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô (Bảng) <table><tr><td>TT</td><td>Những việc nên làm</td><td>Những việc không nên làm</td></tr><tr><td>TT</td><td>Những việc nên làm</td><td>Những việc không nên làm</td></tr></table>	TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm	TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm	2. Xác định những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô (Bảng)
TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm					
TT	Những việc nên làm	Những việc không nên làm					

Thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè TT [Những việc nên làm Những việc không nên làm + Thiết lập quan hệ gần gũi, kính trọng thầy, cô giáo TT Những việc nên làm Những việc không nên làm Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài. Những việc nên làm Những việc không nên làm Cởi mở, hoà đồng với các bạn Tự cao, chỉ chơi với những bạn cho là hợp với mình Chân thành, thiện ý với bạn Đố kị, ganh đua Thẳng thắn, nhưng tế nhị trong góp ý Không thẳng thắn, thích nói xấu sau lưng bạn. Tránh thái độ, lời nói, hành vi làm bạn tự ái hay tổn thương Để cảm xúc tức giận chi phối thể hiện thái độ, lời nói xúc phạm Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ bạn Khi có mâu thuẫn cần chủ động tìm hiểu nguyên nhân. Nếu mình có nói thì cần dừng cảm xin lỗi bạn. Nếu bạn hiểu lầm cần giải thích để bạn hiểu hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, thầy cô Khi có mâu thuẫn, để sự giận dữ, thù hận trong lòng hoặc nói xấu bạn Thấy bạn có biểu hiện tiêu cực hoặc bạn lôi kéo, rủ rê các bạn khác trong lớp làm những việc không tốt cần góp ý mang tính xây dựng hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ để ngăn bạn phạm sai lầm làm ngờ, mặc kệ bạn để tránh phiền hà	
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 người.

- Yêu cầu các thành viên trong mỗi nhóm thảo luận, sắm vai thể hiện cách giải quyết hai tình huống trong SGK. Mỗi nhóm sắm vai trước lớp một trong hai tình huống

Tình huống 1: Trong mấy ngày qua, Hương nhận thấy bạn Tâm trong lớp có vẻ khép mình và nhút nhát. Nếu là Hương, em sẽ làm gì để Tâm hoà đồng với các bạn trong lớp?

Tình huống 2: Tiết học Toán đã kết thúc mà Hưng vẫn cảm thấy chưa hiểu rõ về nội dung đã học. Nếu là Hưng, em sẽ làm gì để hiểu rõ bài hơn?

Yêu cầu HS: Trong khi một nhóm thể hiện thì các nhóm khác chú ý quan sát và lắng nghe tích cực để có thể học hỏi và đặt câu hỏi hoặc bình luận, góp ý.

- Sau khi các nhóm đã thể hiện xong, GV tổ chức cho HS tham gia bình luận, góp ý.
- GV cùng HS phân tích, kết luận những cách xử lí và thể hiện phù hợp.

Hoạt động 4: Vận dụng

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc sau:
 - + Tìm hiểu thêm về bạn bè, thầy cô giáo mới - đặc biệt là những thầy cô dạy lớp mình.
 - + Hằng ngày thực hiện những điều nên làm để thiết lập quan hệ thân thiện với bạn bè, kính trọng và gần gũi với thầy cô.
 - + Gợi ý HS làm một món quà để tặng bạn hoặc thầy, cô giáo mà em mới quen.
- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.

Tuần 2 - Tiết 2

Ngày soạn: /09/2021

Ngày dạy: /09/2021

**CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
TRUYỀN THỐNG TRƯỜNG EM**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường;
- Chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Tham gia các hoạt động phát huy truyền thống của nhà trường.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Đối với GV:

- Tư liệu về truyền thống nhà trường để giới thiệu khi HS tham quan;
- Sắp xếp vị trí tham quan tìm hiểu truyền thống nhà trường.

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị giấy, bút để ghi chép những điều thu nhận được khi tham quan phòng truyền thống nhà trường.

III. Tiến trình dạy học

***Hoạt động 1: Khởi động**

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- GV cho HS hát về truyền thống trường mình.
- HS hát và nêu cảm nghĩ
- Tổ chức cho HS hát tập thể và yêu cầu HS nêu cảm nghĩ, GV dẫn dắt vào bài.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

*Tham quan phòng truyền thống của nhà trường

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tập trung HS, nêu mục đích, yêu cầu tham quan. Sau đó dẫn cả lớp vào tham quan phòng truyền thống của nhà trường và giới thiệu trong khoảng 15 phút cho các em biết những truyền thống nổi bật của nhà trường. (Nhắc HS: trong quá trình tham quan cần tập trung quan sát, chú ý lắng nghe và ghi chép những thông tin thu thập được để phục vụ cho việc viết bài giới thiệu về truyền thống nhà trường). - GV giải đáp các câu hỏi của HS về truyền thống	1. Tham quan phòng truyền thống của nhà trường - Trường chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp. Tự hào về truyền thống của trường mình, em hãy tích cực tìm hiểu để biết nhiều hơn nữa về truyền thống của trường, chăm ngoan, học giỏi và tích

nhà trường. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	cực tham gia các hoạt động của nhà trường để góp phần phát huy các truyền thống tốt đẹp của nhà trường.
--	--

***Hoạt động 3: Luyện tập**

- GV chia HS thành bốn nhóm, yêu cầu mỗi nhóm thảo luận và viết bài giới thiệu về truyền thống nhà trường dựa trên những thông tin các em đã thu thập được khi đi tham quan phòng truyền thống. Bài viết cần nêu bật được các truyền thống của nhà trường, những việc các em cần làm để góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường, đồng thời thể hiện được những cảm xúc tích cực về truyền thống nhà trường.
- HS thảo luận nhóm để lựa chọn các nội dung sẽ viết; phân công người viết bài giới thiệu, người thuyết trình,...
- HS được phân công thuyết trình giới thiệu những nét nổi bật của truyền thống nhà trường tập luyện để giới thiệu ở tiết sinh hoạt lớp.

***Hoạt động 4: Vận dụng**

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS tham gia các hoạt động góp phần xây dựng, phát huy truyền thống nhà trường bằng những việc làm cụ thể, như: kính trọng thầy cô giáo, thân thiện với bạn bè, chăm chỉ học tập, giữ vệ sinh trường lớp sạch đẹp; tích cực tham gia các phong trào của trường, lớp,...

Tuần 3-Tiết 3

Ngày soạn:14/9/2021

Ngày dạy:21/9/2021

**CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
ĐIỀU CHỈNH BẢN THÂN CHO PHÙ HỢP VỚI MÔI
TRƯỜNG HỌC TẬP MỚI**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Kể được những khó khăn của bản thân trong môi trường học tập mới;
- Nêu được những việc đã làm và nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới;
- Xây dựng và thực hiện được kế hoạch học tập, rèn luyện trong môi trường học tập mới.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng,...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Đối với GV:

- Các tình huống, các vấn đề nảy sinh đối với HS mới vào lớp 6 (của những năm học trước).

2. Đối với HS:

- Những trải nghiệm, những ngỡ ngàng, khó khăn của bản thân trong những ngày đầu vào lớp 6.

III. Tiến trình dạy học

***Hoạt động 1: Khởi động**

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm không quá 8 người. Yêu cầu các thành viên trong nhóm chia sẻ về những nội dung sau: + Em đã gặp những khó khăn nào trong môi trường học tập mới? + Em đã tìm sự hỗ trợ, tư vấn của ai để khắc phục những khó khăn mà em gặp phải? + Những việc em đã làm được trong môi trường	- Những khó khăn đối với HS có thể là: + Khối lượng kiến thức của các môn học tăng; yêu cầu cao hơn; + Nhiều môn học hơn; nhiều thầy cô dạy; + Bạn bè mới, quan hệ mới; + Tâm lý chưa quen với sự

học tập mới. - GV khích lệ HS chia sẻ trong nhóm những điều mà bản thân tự lập vượt qua những khó khăn gặp phải và những điều học được từ các bạn trong việc thay đổi cho phù hợp với môi trường học tập mới. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	chuyển tiếp từ tiểu học lên THCS;... - Những người có thể xin tư vấn, hỗ trợ để khắc phục khó khăn: + Thầy, cô giáo + Các anh, chị lớp trên + Bạn bè cùng lớp, cùng khối,...
---	---

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu từng HS suy ngẫm về những việc HS lớp 6 nên làm để phù hợp với sự thay đổi trong môi trường THCS. - Tổ chức cho HS thảo luận theo yêu cầu sau: Xác định những việc nên làm để phù hợp với sự thay đổi trong môi trường THCS. Có thể gợi ý cho HS như trong SGK. - Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm. Khích lệ HS chia sẻ những ý kiến không trùng lặp, cho đến khi hết ý kiến. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. 4- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện	- Những việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới: + Chủ động làm quen với bạn bè mới. + Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp học các môn học mới. + Học hỏi kinh nghiệm từ các bạn trong việc thay đổi cho phù hợp với môi trường mới. + Xin ý kiến tư vấn của cán bộ tư vấn học đường của nhà trường. + Thay đổi những thói quen không phù hợp trong môi trường học tập mới. + Vượt qua các rào cản tâm lý, chủ động thích ứng với môi trường học tập mới. + Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.

nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	
---	--

*** Hoạt động 3: Luyện tập**

- GV yêu cầu từng HS căn cứ vào những khó khăn bản thân gặp phải trong môi trường học tập mới đã xác định trong Hoạt động 1 để xác định những điều cần tiếp tục điều chỉnh hoặc thay đổi cho phù hợp với môi trường học tập mới.
- Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch điều chỉnh bản thân để phù hợp với môi trường học tập mới theo mẫu gợi ý sau:
- GV mời một số HS chia sẻ kế hoạch rèn luyện trong môi trường học tập mới. Khuyến khích HS chia sẻ kế hoạch và yêu cầu HS lắng nghe tích cực những ý kiến góp ý để hoàn thiện kế hoạch điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới.

*** Hoạt động 4: Vận dụng**

Nhắc nhở HS hoàn thiện kế hoạch của mình nhằm phát triển năng lực đặc thù của Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

KẾT LUẬN:

Khi thay đổi môi trường học tập từ tiểu học lên THCS, các em có thể gặp một số khó khăn nhất định. Các em cần thực hiện những việc nên làm và tự điều chỉnh, thay đổi bản thân để thích ứng với môi trường học tập mới. Với sự tự tin của bản thân và sự hỗ trợ của bạn bè, thầy cô giáo và gia đình, nhất định các em sẽ nhanh chóng vượt qua khó khăn và thích ứng với môi trường học tập mới.

*** Hoạt động 4: Vận dụng**

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS sau giờ học tiếp tục thực hiện những việc dưới đây:
- Thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện đã xây dựng.
- Tìm kiếm sự hỗ trợ, tư vấn của cán bộ tâm lý học đường, thầy cô, bạn bè và những người có kinh nghiệm khác khi gặp khó khăn trong việc thực hiện kế hoạch học tập, rèn luyện. => GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra được bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động.

Tuần 4 -Tiết 4

Ngày soạn:21/9/2021

Ngày dạy:28/9/2021

**CHỦ ĐỀ 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG
EM VÀ CÁC BẠN**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận thức được tình bạn là một khía cạnh tình cảm quan trọng đối với lứa tuổi THCS nên cần phải giữ gìn;
- Nhận diện, xác định được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè;
- Giải quyết được một số vấn đề nảy sinh trong tình bạn một cách tích cực, mang tính xây dựng;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, làm chủ cảm xúc, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng thể hiện sự thiện chí trong tình bạn,...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Đối với GV:

- Thiết bị phát nhạc bài hát Lớp chúng ta đoàn kết (sáng tác: Mộng Lân) và các bài hát về tình bạn khác;
- Các tình huống, các vấn đề nảy sinh trong quan hệ giữa HS với bạn bè ở lớp, ở trường mình để có thể bổ sung, thay thế các tình huống giả định.

2. Đối với HS:

- Sưu tầm bài hát và các câu chuyện về tình bạn;
- Những trải nghiệm về tình bạn của bản thân và của các bạn khác.

III. Tiến trình dạy học

***Hoạt động 1: Khởi động**

- GV cho HS hát hoặc nghe bài hát về tình bạn, sau đó trả lời câu hỏi:
 - + Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?
 - + Tình bạn có ý nghĩa như thế nào đối với em?
- GV ghi những ý kiến không trùng lặp của HS lên bảng, phân tích và cùng HS chốt lại: Tình bạn rất đáng trân quý đối với mỗi người. Tình bạn đối với lứa tuổi các em lại càng có ý nghĩa và đáng được các em coi trọng.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

- + Nhận diện một số vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ bạn bè:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm để nêu được những vướng mắc, giận, buồn, lo lắng mà lứa	1. Nhận diện một số vấn đề thường nảy sinh trong quan hệ bạn

tuổi các em thường gặp phải trong quan hệ bạn bè. - Tổ chức cho HS thảo luận xác định những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè. GV gợi ý: Bị bạn nói xấu; Bị bạn bắt nạt; Bị bạn rủ rê, lôi kéo làm những việc không nên... đặc biệt là những hiện tượng xảy ra trong lớp, trường. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	bè - Ở lứa tuổi các em có thể xảy ra những vấn đề trong quan hệ với bạn bè như: bị bạn giận dỗi khi mình làm gì đó không vừa ý; không hiểu bạn; không chơi hoà đồng; bạn ghen tị, đố kị khi mình hơn bạn điều gì đó; bạn rủ rê, lôi kéo làm những việc không nên làm; nói xấu sau lưng; bắt nạt; bạo lực tinh thần;...
+ Xác định cách giải quyết phù hợp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè:	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - Tổ chức cho HS tìm hiểu, thảo luận nhóm về trường hợp trong SGK và trả lời các câu hỏi: + Em có nhận xét gì về cách giải quyết mâu thuẫn của Minh và Thanh? + Nếu là Minh, em sẽ ứng xử như thế nào? + Nếu là Thanh, em sẽ giải quyết như thế nào? + Ngoài ra, em thấy các bạn thường có những cách giải quyết mâu thuẫn nào khác trong quan hệ bạn bè? Cách giải quyết nào là phù hợp? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV ghi tóm tắt các ý kiến không trùng lặp của HS lên một nửa bảng bên phải. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.	2. Xác định cách giải quyết phù hợp những vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè - Khi có vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè, chúng ta không nên im lặng dẫn đến mất đoàn kết. Chúng ta cần: + cùng bạn giải quyết những vấn đề khúc mắc, nảy sinh một cách thiện chí; + gặp bạn nói chuyện chân thành và thẳng thắn; + lắng nghe bạn nói, đặt mình vào vị trí của bạn để thấu hiểu, đồng thời nói rõ cảm xúc, suy nghĩ của mình về vấn đề xảy ra; + kiên định từ chối mọi sự rủ rê, lôi kéo làm việc không nên của bạn; + khi bị ép buộc, bắt nạt, cần phải tìm kiếm sự giúp đỡ của bạn bè và

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	thầy cô
---	---------

***Hoạt động 3: Luyện tập**

- Chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 em.
- Phân công nhiệm vụ cho các nhóm: mỗi nhóm thảo luận tìm cách xử lí/ giải quyết phù hợp một trong hai tình huống trong SGK và phân công sắm vai xử lí các tình huống.
- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.
- GV yêu cầu đại diện từng nhóm sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.
- Khuyến khích HS trong lớp tham gia nhận xét, đặt câu hỏi.
- Cùng HS phân tích những điểm hợp lí và chưa hợp lí trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm.
- GV nhận xét, đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm và kết luận; Không nên né tránh khi có khúc mắc với bạn mà cần chân thành, thiện chí trao đổi để giải quyết. Khi bạn ép buộc, dọa nạt để mình phải làm theo ý họ thì cần dũng cảm tự bảo vệ bản thân cũng như chính kiến của mình.

*** Hoạt động 4: Vận dụng**

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động sau giờ học dưới đây: Rèn luyện để thay đổi thói quen dùng lời nói, hành động thiếu thân thiện trong giải quyết mâu thuẫn với bạn. Thực hiện cách giải quyết mâu thuẫn với bạn theo hướng tích cực, thiện chí. GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.

Tuần 5 - Tiết 5

Ngày soạn: 28/9/2021

Ngày dạy: 5/10/2021

**CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
EM ĐÃ LỚN HƠN**

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được những thay đổi về thể chất và tinh thần của bản thân;
- Nhận biết được những thay đổi tích cực của bản thân và những điều bản thân cần khắc phục, thay đổi theo hướng tích cực;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng,... góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác,...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Đối với GV:

- Video, bài hát, bài viết nói về sự phát triển của trẻ em lứa tuổi thiếu niên;
- Trò chơi khởi động.

2. Đối với HS:

- Những trải nghiệm về sự lớn lên của bản thân;
- Ảnh chụp khi còn học lớp 3, 4.

III. Tiến trình dạy học

***Hoạt động 1: Khởi động**

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

- Nhận diện những thay đổi của bản thân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm (có thể kết hợp với xem lại ảnh chụp của bản thân khi còn là HS tiểu học) để xác định những thay đổi của bản thân theo gợi ý sau: + Những thay đổi về diện mạo, cơ thể (như: chiều cao, cân nặng, vóc dáng,...) của em so với khi còn học lớp 3, 4. Ví dụ: Em cao hơn, vóc dáng thon hơn,... + Những thay đổi của em về mơ ước trong cuộc sống, về tương lai,... Ví dụ: Ở tiểu học, em mơ ước thành diễn viên, lên THCS em mơ ước thành...	1. Nhận diện những thay đổi của bản thân - Các em đang ở độ tuổi có nhiều thay đổi theo thời gian, nên cần nhận thức được sự phát triển của bản thân để biết yêu quý, tôn trọng

+ Những thay đổi về cảm xúc trong tình bạn, đối với người thân trong gia đình, thầy cô giáo + Những thay đổi trong ý thức trách nhiệm đối với học tập + Những thay đổi khác trong sinh hoạt hằng ngày Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	chính mình và điều chỉnh bản thân cho phù hợp.
--	---

***Hoạt động 3: Luyện tập**

- GV yêu cầu mỗi HS viết một bài ngắn để tham gia diễn đàn “Em đã lớn hơn” theo gợi ý sau:
 - + Những thay đổi của bản thân mà em đã xác định được;
 - + Cảm xúc của em về sự thay đổi đó.
- Tổ chức cho HS trao đổi bài viết với các bạn trong nhóm và hoàn thiện bài viết sau khi được góp ý.
- HS giới thiệu bài viết với các bạn trong lớp và cùng các bạn lựa chọn bài viết tham gia diễn đàn.

***Hoạt động 4: Vận dụng**

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau: Thể hiện mình đã lớn hơn trong cuộc sống hằng ngày qua các việc làm cụ thể, như: Nhường em nhỏ; Mạnh dạn thể hiện ý kiến đối với các vấn đề ở trong gia đình, ở lớp; Tự giác học tập; Tôn trọng bạn bè;... Rèn luyện, khắc phục, thay đổi những thói quen chưa tích cực, bằng cách: Ghi nhớ những điều cần rút kinh nghiệm trong sinh hoạt hằng ngày; Nghĩ đến hậu quả trước khi hành động; Không giải quyết những vướng mắc trong quan hệ theo cảm tính, chủ quan....

Tuần 6- Tiết 6

Ngày soạn: 7/10/2021

Ngày dạy: 15/10/2021

**CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
ĐỨC TÍNH ĐẶC TRƯNG CỦA EM**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được đức tính đặc trưng của bản thân;
- Giới thiệu được đức tính đặc trưng của bản thân;
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng xây dựng và thực hiện kế hoạch; phẩm chất trung thực, trách nhiệm,...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về đức tính đặc trưng của một người;
- Video, bài hát ca ngợi những đức tính của con người.

2. Đối với HS:

- Suy ngẫm về những hành vi, cách ứng xử của bản thân với mọi người;
- Suy ngẫm về điều gì là quan trọng, chi phối việc lựa chọn cách giải quyết các tình huống mà em đã gặp;

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

***Hoạt động 1: Khởi động (5')**

- Ổn định lớp :

6A: .6B:

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25')**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV giao nhiệm vụ: HS đọc các trường hợp trong SGK và nhận biết đức tính đặc trưng của từng bạn. GV gợi ý HS xác định các cụm từ mang tính cốt lõi nói lên đức tính đặc trưng của từng bạn trong mỗi trường hợp. - GV hỏi cả lớp: Những cụm từ mang tính cốt lõi thể hiện thái độ, hành động, hành vi, hay cách ứng xử của các bạn trong từng tình huống cho chúng ta biết đức tính	1. Đức tính đặc trưng - Đức tính đặc trưng của một con người là điểm tốt nổi bật nhất của một con người. Nó thể hiện qua thái độ, hành vi, hành động tự giác, cách ứng xử của người đó. - Để xác định được đức

đặc trưng của mỗi người là gì? - GV nêu câu hỏi cho lớp thảo luận: Làm thế nào để xác định đức tính đặc trưng của một người? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. + Cùng HS phân tích các từ khoá để xác định đức tính đặc trưng của từng bạn. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	tính đặc trưng của mỗi người, cần phải dựa vào thái độ, hành vi tích cực, hành động tự giác, cách ứng xử ổn định của người đó trong các tình huống hằng ngày.
---	--

***Hoạt động 3: Luyện tập (10')**

GV yêu cầu HS suy ngẫm về đức tính đặc trưng của mình dựa trên những gợi ý sau đây:

- + Em thường có hành vi ứng xử với mọi người trong cuộc sống như thế nào?
- + Em có tự giác tham gia các hoạt động thiện nguyện và hoạt động cộng đồng không?
- + Khi giải quyết vấn đề nào đó với mọi người xung quanh, thái độ của em như thế nào?

- HS làm việc cá nhân để tự rút ra đức tính đặc trưng của mình.
- Mời một số HS giới thiệu đức tính đặc trưng của bản thân với lớp và nêu rõ điều em thích hoặc tự hào về đức tính đặc trưng của mình. Yêu cầu HS lắng nghe tích cực ý kiến giới thiệu của bạn để học hỏi, bày tỏ cảm xúc hoặc đặt câu hỏi.
- Tổ chức cho HS cùng tạo lập vườn hoa đẹp của lớp bằng cách: Từng HS viết những đức tính đặc trưng của mình vào bông hoa được cắt từ giấy màu khác nhau rồi dính lên bảng (sử dụng nam châm hoặc băng dính) để tạo ra vườn hoa đẹp của lớp.

***Hoạt động 4: Vận dụng (5')**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
 - HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động sau giờ học dưới đây:
- Lập kế hoạch rèn luyện những đức tính cần thiết cho bản thân theo mẫu gợi ý:

Tuần 7- Tiết 7

Ngày soạn:15/10/2021

Ngày dạy:22/10/2021

CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN SỞ THÍCH VÀ KHẢ NĂNG CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Phát hiện và nêu được sở thích của bản thân, tự tin thể hiện sở thích của mình;
- Phát hiện và nêu được khả năng của bản thân, tự tin thể hiện khả năng của mình;
- Tiếp tục rèn luyện, phát triển khả năng và sở thích của bản thân;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, sự tự tin, kỹ năng lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng,... góp phần hình thành năng lực tự chủ, giao tiếp, hợp tác,... và các phẩm chất trung thực, trách nhiệm...

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Video, bài hát, câu chuyện nói về sở thích, khả năng của con người;
- Một quả bóng nhỏ hoặc tờ giấy vo tròn (làm bông tuyết) để chơi trò chơi “Sở thích của tôi”;
- Giấy A4 cho các nhóm xây dựng kế hoạch tạo ra sản phẩm theo sở thích và khả năng.

2. Đối với HS:

- Giấy nháp để viết những suy ngẫm về sở thích và khả năng của bản thân;
- Suy ngẫm về sở thích và khả năng của bản thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

*1: Khởi động (5')

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

*2: Hình thành kiến thức mới (28')

Hoạt động 1: Nhận diện những sở thích của bản thân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu từng HS xác định sở thích của mình theo gợi ý sau: + Môn học yêu thích + Hoạt động thể thao yêu thích + Loại hình nghệ thuật yêu thích + Trò chơi yêu thích	1. Nhận diện sở thích của bản thân - Ai cũng có những sở thích riêng. Những sở thích riêng của mỗi người làm nên sự độc đáo của người đó. Mọi sở thích không làm ảnh hưởng đến người

+ Những món ăn yêu thích + Màu sắc yêu thích -GV hướng dẫn cách tổ chức trò chơi “Sở thích của tôi” theo tổ. Cách chơi: Yêu cầu HS đứng thành vòng tròn theo tổ. Mỗi tổ cử một quản trò đứng ở giữa ném quả bóng nhỏ hoặc bông tuyết (tờ giấy vo tròn) lần lượt về phía từng bạn. Bạn nào nhận được thì sẽ nói về những sở thích đã tự xác định của mình. - Sau khi kết thúc cuộc chơi, GV khích lệ HS chia sẻ trước lớp những điểm giống và khác nhau về sở thích lành mạnh của em và các bạn. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV lưu ý sao cho mọi thành viên trong tổ được lần lượt nói về sở thích của mình. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức	khác và xã hội đều được tôn trọng.
---	---

Hoạt động 2: Nhận diện những khả năng của bản thân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu HS suy ngẫm về khả năng của mình theo những gợi ý sau: + Nêu những việc em có thể làm được hằng ngày + Chỉ ra những việc em đã làm tốt -GV yêu cầu HS đi tìm những bạn có khả năng giống mình để tạo thành một nhóm. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	Nhận diện những khả năng của bản thân: - Những việc làm hằng ngày: giảng bài cho em hoặc cho bạn, chơi đàn, chơi cờ, làm đồ chơi, làm hoa, hoà giải mâu thuẫn giữa các bạn,... - Những việc em đã làm tốt: học giỏi môn Toán, có thành tích trong các cuộc thi, vẽ đẹp, thuyết trình, diễn đạt hay,...

+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

***3: Luyện tập (7')**

- GV tổ chức cho HS tạo thành các nhóm theo sở thích, khả năng: Những HS trong một nhóm có cùng khả năng, sở thích (ví dụ: cùng thích và hát được hoặc cùng thích và vẽ được hoặc cùng khéo tay,...).
- Các thành viên trong nhóm trao đổi và cùng nhau lựa chọn, xác định sản phẩm mà nhóm sẽ cùng thực hiện
- Các nhóm cùng hợp tác để tạo ra sản phẩm đã lựa chọn (một tiết mục văn nghệ, một bức tranh, sản phẩm nào đó làm bằng tay,...).

***4: Vận dụng(5')**

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện hoạt động sau giờ học để thể hiện sở thích lành mạnh, phát huy khả năng của bản thân, cụ thể là:
- Tự tin về những khả năng và sở thích lành mạnh của bản thân.
- Chia sẻ với gia đình về sở thích, khả năng của bản thân để được tạo điều kiện phát triển.
- Tham gia các hoạt động, câu lạc bộ theo sở thích của bản thân.

Tuần 8 - Tiết 8

Ngày soạn: 22/10/2021

Ngày dạy: 29/10/2021

**CHỦ ĐỀ 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN
NHỮNG GIÁ TRỊ CỦA BẢN THÂN**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được thế nào là giá trị của một người;
- Phát hiện được những giá trị của bản thân;
- Biết giữ gìn và phát huy những giá trị của bản thân;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác; phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về giá trị của một người;
- Video, bài hát ca ngợi những giá trị của con người.

2. Đối với HS:

- Suy ngẫm về những điều mình cho là quan trọng;
- Suy ngẫm về điều gì đã chi phối việc lựa chọn cách giải quyết vấn đề mình gặp phải;
- Nhớ lại những đức tính của mình đã xác định trong Tuần 6.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

***Hoạt động 1: Khởi động(5')**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới(28')**

1: Tìm hiểu giá trị của một người

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc và phân tích trường hợp trong SGK để làm rõ giá trị của bố mẹ Hiến. - GV tổ chức cho HS thảo luận để trả lời các câu hỏi: + Vì sao gia đình còn rất khó khăn mà bố mẹ Hiến vẫn quyết định trả lại phong bì tiền? Giá trị nào đã chi phối hành động trả lại tiền của bố mẹ Hiến? + Theo em, thế nào là giá trị của một người? + Muốn xác	1. Tìm hiểu giá trị của một người + Giá trị đối với từng cá nhân là điều một người tin tưởng, cho là quan trọng, có ý nghĩa, định

định giá trị của một người cần dựa vào đâu? -GV ghi những ý kiến của HS lên bảng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc và phân tích trường hợp trong SGK để làm rõ giá trị của bố mẹ Hiến. - GV tổ chức cho HS thảo luận để trả lời các câu hỏi: + Vì sao gia đình còn rất khó khăn mà bố mẹ Hiến vẫn quyết định trả lại phong bì tiền? Giá trị nào đã chi phối hành động trả lại tiền của bố mẹ Hiến? + Theo em, thế nào là giá trị của một người? + Muốn xác định giá trị của một người cần dựa vào đâu? - GV ghi những ý kiến không tiling lập của HS lên bảng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + Mời đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến thảo luận của nhóm. Khuyến khích HS tham gia chia sẻ và lắng nghe ý kiến của các bạn. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	hướng cho suy nghĩ và hành động của người đó trong cuộc sống. + Để xác định giá trị của một người, cần dựa vào điều mà họ cho là quan trọng, quý giá và chi phối cách giải quyết vấn đề, cách ứng xử của họ. Giá trị được thể hiện qua thái độ, hành động, hành vi có thể quan sát được.
---	--

***Hoạt động 3: Luyện tập (10')**

- GV yêu cầu từng HS suy ngẫm để trả lời câu hỏi: Dựa vào hiểu biết về giá trị và cách xác định giá trị, em hãy cho biết giá trị của em là gì?

Gợi ý:

- + Điều gì em cho là quan trọng đối với mình?
- + Điều gì em cho là quý giá phải bảo vệ, giữ gìn, tôn trọng và theo đuổi?
- + Điều gì chi phối các việc làm, lời nói, cách ứng xử, hành động của em?
- + Những phẩm chất mà em đã có là gì?

- GV khuyến khích HS chia sẻ về những giá trị em đã xác định được, cảm nhận về những giá trị mình có và những giá trị của bản thân mà em thấy tự hào.

***Hoạt động 4: Vận dụng(2')**

GV yêu cầu và khích lệ HS thường xuyên thực hiện những việc sau:

- Thể hiện những giá trị của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.
- Chia sẻ với cha mẹ, người thân về những giá trị của mình và hỏi thêm nhận xét của gia đình.
- Đề nghị gia đình tạo điều kiện giúp em thể hiện và phát huy những giá trị của bản thân.

Tuần 9 - Tiết 9

Ngày soạn:

Ngày dạy:

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ

(Lấy tiết 5: Em đã lớn hơn)

Tuần 10- Tiết 10

Ngày soạn: 5/11/2021

Ngày dạy: 12/11/2021

CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN TỰ CHĂM SÓC BẢN THÂN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những việc cần làm để chăm sóc bản thân về mọi mặt: thể chất, tinh thần, dáng vẻ bên ngoài;
- Biết cách chăm sóc bản thân và thực hiện được các công việc chăm sóc bản thân;
- Góp phần phát triển các phẩm chất chung như: trung thực, trách nhiệm...

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, kỹ năng trình bày suy nghĩ, ý tưởng, kỹ năng hợp tác;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về biết cách chăm sóc bản thân;
- Video, bài hát về chăm sóc bản thân.

2. Đối với HS:

- Suy ngẫm về những việc đã làm để chăm sóc bản thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1: Khởi động (5')

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

2: Hình thành kiến thức mới (25')

Hoạt động 1: Tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm để nêu những việc bản thân đã làm để chăm sóc dáng vẻ bên ngoài. - Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về những điều suy ngẫm. Yêu cầu HS lắng nghe bạn chia sẻ về việc chăm sóc dáng vẻ bên ngoài. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm về cách chăm sóc dáng vẻ bên ngoài phù hợp với lứa tuổi. GV gợi ý HS thảo luận về cách chăm sóc dáng vẻ	1. Tự chăm sóc dáng vẻ bên ngoài. + Chăm sóc dáng vẻ bên ngoài của mình là cần thiết vì không chỉ làm cho mình đẹp hơn trong mắt mọi người mà còn tạo cho mình sự tự tin và thể hiện sự tôn trọng bản thân cũng như những

bên ngoài theo các khía cạnh: + Quần áo, trang phục + Mái tóc + Tư thế (ngồi, đi, đứng) + Tác phong +... Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức	người tiếp xúc với mình. + Cách chăm sóc đáng vẻ bên ngoài phù hợp với lứa tuổi: Mặc quần áo, trang phục sạch sẽ, phù hợp với từng loại hoạt động: ải học, lao động, ải chơi...; + Luôn giữ cho cơ thể mái tóc sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp với khuôn mặt, Tư thế ngồi, ải, đứng: phải luôn giữ thẳng lưng tránh làm cong vẹo cột sống, không hấp tấp; Tác phong nhanh nhẹn, đĩnh đạc, tự tin;...
---	---

Hoạt động 2: tự chăm sóc sức khỏe thể chất

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV khích lệ HS xung phong tham gia thể hiện dân vũ trước lớp (hoặc một số động tác thể dục nhịp điệu...) và chia sẻ cảm nhận sau khi thực hiện. - Yêu cầu HS làm việc cá nhân: quan sát các hình ảnh, các gợi ý trong SGK và vận dụng kinh nghiệm của bản thân đề nêu cách chăm sóc sức khỏe thể chất. - Tổ chức cho HS chia sẻ với bạn về cách chăm sóc sức khỏe thể chất. - Yêu cầu HS thảo luận để xác định cách chăm sóc sức khỏe thể chất phù hợp với lứa tuổi các em. G V gợi ý cho HS thảo luận theo các khía cạnh sau: + Chế độ ăn uống như thế nào? + Dành thời gian luyện tập thể dục, thể thao và ngủ nghỉ như thế nào? + Giữ vệ sinh cá nhân như thế nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	2. Tự chăm sóc sức khỏe thể chất Ở lứa tuổi các em, muốn có được sức khỏe thể chất tốt, các em cần phải: + Ăn đủ 3 bữa, chú ý ăn đủ chất, đảm bảo an toàn thực phẩm và tránh ăn những chất gây béo phì; + Ngủ đủ từ 7 - 8 tiếng/ ngày, phải ngủ trước 23 giờ, + Dành tối thiểu 30 phút cho tập luyện thể dục, thể thao hằng ngày; + Giữ gìn vệ sinh cá nhân, rửa tay trước khi ăn, áp dụng những biện pháp phòng tránh các bệnh lây nhiễm,...

+ HS ghi bài.	
3: Luyện tập(10')	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm về những việc em cần làm để chăm sóc sức khỏe tinh thần theo những gợi ý dưới đây: + Em đã phân bổ thời gian cho các hoạt động học tập, lao động giúp gia đình, rèn luyện sức khỏe và vui chơi giải trí như thế nào? + Em đã lạc quan, suy nghĩ theo chiều hướng tích cực như thế nào? + Cách giải tỏa sự căng thẳng những lúc giận dữ, buồn bực như thế nào? - Tổ chức cho HS thảo luận để xác định cách chăm sóc sức khỏe tinh thần hiệu quả. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. + GV khích lệ HS xung phong chia sẻ trước lớp về những suy ngẫm của mình. Có thể mỗi HS chỉ chia sẻ về một khía cạnh của chăm sóc sức khỏe tinh thần. Đề nghị HS trong lớp lắng nghe tích cực để học tập, bổ sung và có thể đặt câu hỏi. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	3. Tư chăm sóc sức khỏe tinh thần - Chăm sóc sức khỏe tinh thần rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất. -Để có sức khỏe tinh thần tốt, các em cần phân bổ thời gian hợp lí cho các hoạt động học tập, lao động, vui chơi giải trí, luôn lạc quan, suy nghĩ tích cực và biết cách giải tỏa nỗi buồn, sự khó chịu theo cách phù hợp với mình. => Chăm sóc bản thân là việc làm cần thiết vừa thể hiện sự yêu quý, tôn trọng bản thân vừa đảm bảo chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân. Vì vậy, mỗi người cần quan tâm chăm sóc cả dáng vẻ bên ngoài, sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần bằng các biện pháp phù hợp với lứa tuổi.

4: Vận dụng(5')

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

Tuần 11-Tiết 11

Ngày soạn:10/11/2021

Ngày dạy: 18/11/2021

**CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN
ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai;
- Nêu được và biết cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

Tranh ảnh hoặc video (nếu có) về một số loại thiên tai đã xảy ra trên thế giới, ở nước ta và địa phương

- Số liệu, hình ảnh minh họa những thiệt hại do thiên tai gây ra cho con người và kinh tế;
- Máy chiếu, màn hình
- Câu hỏi và tình huống cho trò chơi “ứng phó với thiên tai. GV dựa vào dấu hiệu của một số loại thiên tai và cách bảo vệ bản thân trong một số tình huống có thiên tai để thiết kế bộ câu hỏi và tình huống.
- Phần thưởng cho đội thắng cuộc và cá nhân tham gia trò chơi.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu, thu thập những thông tin về thiên tai và cách ứng phó với thiên tai.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1: Khởi động(5')

- GV cho HS xem video bài hát Con bão miền Trung (sáng tác: Trương Phi Hùng). Khi kết thúc bài hát, GV nêu câu hỏi:
 - Bài hát nói về điều gì?
 - Nêu cảm nhận của em sau khi xem các hình ảnh và nghe bài hát Con bão miền Trung.

2: Hình thành kiến thức mới(33')

Hoạt động 1: Tìm hiểu dấu hiệu của một số loại thiên tai

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập	1. Dấu hiệu của một số loại thiên

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 - 6HS. -Yêu cầu các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ: Hãy vận dụng những hiểu biết đã lĩnh hội ở môn Lịch sử và Địa lí và những trải nghiệm qua quan sát thực tế, truyền hình,... để thảo luận về dấu hiệu của một số loại thiên tai theo hai gợi ý sau: + Kể tên một số thiên tai mà em biết. Em có ấn tượng nhất với hiện tượng thiên tai nào? + Quan sát các hình ảnh về một số loại thiên tai trong SGK, gọi tên và nêu dấu hiệu đặc trưng của các loại thiên tai đã quan sát. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + Từng thành viên trong nhóm nêu ý kiến cá nhân. Thư kí nhóm ghi lại ý kiến của các thành viên. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. + GV nêu ví dụ minh họa về một số thiệt hại do thiên tai gây ra như: trận sóng thần xảy ra tại Nhật Bản năm 2011, cơn bão số 6 Lina xảy ra vào tháng 10 năm 2020 ở khu vực miền Trung,... Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. - GV mở rộng thêm: HS ghi bài: + Lốc: Luồng gió xoáy có sức gió mạnh tương đương với sức gió của bão nhưng được hình thành và tan trong thời gian ngắn, phạm vi hoạt động hẹp từ vài kilômét vuông đến vài chục kilômét vuông. Lốc xoáy mạnh có thể tạo thành vòi rồng có khả năng cuốn, hút những vật thể trên đường di chuyển. + Hạn hán: Hiện tượng thiếu nước nghiêm trọng xảy ra trong thời gian dài do không có mưa và cạn kiệt nguồn nước.	tai Thiên tai là hiện tượng tự nhiên bất thường có thể gây thiệt hại về người, tài sản, môi trường, điều kiện sống và các hoạt động kinh tế - xã hội, bao gồm: bão, áp thấp nhiệt đới, dông, lốc, sét, mưa lớn lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nước dâng, xâm nhập mặn, nắng nóng, hạn hán, rét hại, mưa đá, sương muối, động đất, sóng thần và các loại thiên tai khác. - Thiên tai là những tai họa lớn do hiện tượng bất thường của thiên nhiên gây nên làm ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất. Thiên tai thường gây thiệt hại lớn cho con người. - Mỗi loại thiên tai đều có dấu hiệu đặc trưng, cụ thể như sau: + Bão: Gió xoáy có sức gió mạnh nhất từ cấp 8 trở lên và có thể có gió giật trong phạm vi rộng kèm theo mưa to đến rất to, có sức phá hoại rất lớn, làm đổ cây cối, nhà cửa,... Bão thường phát sinh từ ngoài biển khơi. + Lũ: Nước dâng cao do nước mưa ở vùng đầu nguồn dồn vào dòng sông trong một thời gian ngắn. + Lũ quét: Lũ xảy ra bất ngờ trên sườn dốc và trên các sông suối, dòng chảy xiết, lũ lên nhanh, xuống nhanh, có sức tàn phá lớn trên một phạm vi rộng, có thể cuốn trôi nhà cửa, cây cối, vật nuôi, người. + Lụt: Nước dâng cao do mưa lũ, triều cường, nước biển dâng gây ra, làm ngập cả một vùng rộng lớn, có thể nhấn chìm nhà cửa, ruộng đồng, cây cối. + Dông, sét: Tia chớp, sét chạy
--	---

4- Động đất: Có thể là sự rung động rất nhỏ mà con người có thể cảm nhận được, có thể là những chấn động rất lớn có thể phá huỷ hoàn toàn các thành phố, cướp đi tính mạng của hàng triệu người. Tùy theo mức độ động đất, các đồ vật trong nhà bị rung lắc, chao đảo mạnh hay yếu. + Sóng thần: Sóng biển rất to, cao đến hàng chục mét do động đất ngầm dưới biển gây ra, có sức tàn phá rất lớn.	ngoằn ngoèo kèm theo tiếng sấm nổ rền vang liên hồi, gió thổi rất mạnh và mưa to. Sét thường đánh vào những vật thể cao hoặc làm bằng kim loại. + Sạt lở đất: Đất, đá bị sạt, trượt, lở do tác động của mưa, lũ hoặc dòng chảy. -> Mỗi loại thiên tai đều có những dấu hiệu nhất định, chúng được biểu hiện qua một số hiện tượng mà con người có thể dự báo và quan sát được. Nhận biết được các dấu hiệu của thiên tai để phòng chống và tự bảo vệ bản thân là rất cần thiết.
---	---

3: Luyện tập(5')

- Hệ thống lại các dấu hiệu thiên tai xảy ra ở nơi mình đang ở.

4: Vận dụng(2')

-HS thực hiện yêu cầu về nhà của GV.

Tuần 12- Tiết 12

Ngày soạn:18/11/2021

Ngày dạy:25/11/2021

**CHỦ ĐỀ 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN
ỨNG PHÓ VỚI THIÊN TAI (Tiếp)**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai;
- Nêu được và biết cách tự bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai cụ thể;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

I. Đối với GV:

- MT-MC
- Câu hỏi và tình huống cho trò chơi “ứng phó với thiên tai. GV dựa vào dấu hiệu của một số loại thiên tai và cách bảo vệ bản thân trong một số tình huống có thiên tai để thiết kế bộ câu hỏi và tình huống.
- Phần thưởng cho đội thắng cuộc và cá nhân tham gia trò chơi.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu, thu thập những thông tin về thiên tai và cách ứng phó với thiên tai.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1: Khởi động (5')

- Nếu có điều kiện, GV cho HS xem video bài hát Con bão miền Trung (sáng tác: Trương Phi Hùng). Khi kết thúc bài hát, GV nêu câu hỏi:
- Bài hát nói về điều gì?
- Nêu cảm nhận của em sau khi xem các hình ảnh và nghe bài hát Con bão miền Trung.

2: Hình thành kiến thức mới (33')

Xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4 - 6 HS. Tùy theo sĩ số và số nhóm trong lớp, GV giao cho một đến hai nhóm thực hiện một	2. Xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân trong một số tình huống thiên tai + Trong tình huống có bão Thường xuyên theo dõi dự báo thời tiết trên tivi hoặc đài (Radio) để biết được thời gian xảy ra bão và cấp độ của bão. Trước khi có

trong 4 nhiệm vụ sau: + Nhiệm vụ 1. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi có bão theo các câu hỏi gợi ý trong mục I - SGK. + Nhiệm vụ 2. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi xảy ra dông, sét theo các câu hỏi gợi ý trong mục 2 - SGK. + Nhiệm vụ 3. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân khi lũ, lụt xảy ra theo các câu hỏi gợi ý trong mục 3 -SGK. + Nhiệm vụ 4. Thảo luận xác định những việc cần làm để bảo vệ bản thân dịch bệnh. Khi bão xảy ra, nếu đang ở nhà cần đóng chặt cửa sổ, cửa ra vào và ở yên trong nhà. Kiểm tra và ngắt các ra sạt lở đất theo các câu hỏi gợi ý trong mục 4 - SGK. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + Nhắc thư kí nhóm ghi ý kiến của các thành viên trong nhóm. Trong quá trình HS làm việc nhóm, GV đến vị trí của các nhóm quan sát và nghe các em nêu ý kiến của mình. Có thể hỗ trợ hoặc hướng dẫn thêm để giúp HS hoàn thành nhiệm vụ. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + Mời lần lượt đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến. Yêu cầu HS không nêu lại những ý kiến của nhóm bàn tay áp vào hai bên tai. Neu đang ở trong nhà thì không sử	bão, nhất là bão có cấp độ nguy hiểm tràn vào (cấp 11 - 12 và trên cấp 12), trời thường tối sầm lại, gió thổi rất mạnh, thổi tung từng lớp bụi, cuộn tròn trong không khí. Nếu ở nơi trũng hoặc vùng xả lũ của nhà máy thủy điện, khi có thông báo của chính quyền địa phương, cần nhanh chóng di chuyển người và tài sản cần thiết lên những nơi cao, an toàn. Dự trữ lương thực, thực phẩm, nước sạch, thuốc chữa bệnh (như: thuốc cảm sốt, thuốc tiêu chảy) vì mưa bão có thể gây ngập lụt, cô lập nơi mình ở và làm nguồn nước bị ô nhiễm gây + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập thiết bị điện. Nếu đang đi ngoài đường, cần nhanh chóng tìm chỗ trú ẩn an toàn, tránh xa các cây to, cột điện, không dùng điện thoại di động. Sau bão, nếu có hiện tượng cây đổ, đường ngập nước, dây điện đứt thì tuyệt đối không được ra đường lội nước để tránh điện giật và những tai nạn do bão gây ra. + Trong tình huống dông, sét Không nên ra đường khi thấy những tia chớp, sét kèm theo tiếng sấm, gió thổi mạnh. Trong trường hợp đang ở ngoài đường hoặc nơi đất trống, cánh đồng mà xảy ra dông, sét, cần nhanh chóng di chuyển đến nơi có nhà cửa để trú ẩn, tuyệt đối không đứng dưới cột điện, gốc cây to đơn độc, các công trình như tháp cao, đường dây điện hoặc những vật bằng kim loại để tránh bị sét đánh. Nếu không có nơi trú ẩn thì không di chuyển mà ngồi xuống, thu mình lại, hai chân sát vào nhau, hai khời nguồn điện vì sét có thể đánh vào đường dây điện làm hỏng các thiết bị điện và gây giật. Đóng chặt các cửa và tránh xa cửa sổ làm bằng kim loại. - Trong tình huống mưa lũ Vào mùa mưa lũ, cần thường xuyên mang theo áo mưa. Tuyệt đối không được tự ý vượt qua sông, suối, đập tràn khi nước lũ đang dâng cao và chảy xiết. Nếu chẳng may gặp nước lũ, cần di chuyển nhanh đến nơi cao và vững chắc
---	---

dụng điện thoại và ngắt các thiết bị điện (như: điều hoà, Internet, tivi, bình nóng lạnh,...) + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	nhất. Nếu bị nước cuốn, cần bình tĩnh bám chặt hoặc leo lên vật cố định (như tảng đá, cành cây), hét lớn để tìm kiếm sự trợ giúp. Để phòng bị đuối nước, cần rèn kỹ năng bơi và không tự ý ra sông, suối bơi lội, nhất là vào mùa mưa lũ. + Trong tình huống sạt lở đất Hiện tượng sạt lở đất thường xảy ra ở ven sông, núi đất, đồi sau những đợt mưa to kéo dài (GV nêu ví dụ về đợt mưa to kéo dài gần nửa tháng ở khu vực miền Trung do tác động thủy điện Rào Trăng 3 và Lệ Thủy - Quảng Bình). Khi được cảnh báo về hiện tượng sạt lở đất có thể xảy ra ở khu vực gia đình đang sinh sống, cần nhanh chóng sơ tán ra khỏi vùng đó theo sự hướng dẫn của chính quyền địa phương.động của cơn bão số 6 Linfa xảy ra
--	--

***Hoạt động 3: Luyện tập (5')**

- Hệ thống lại các dấu hiệu thiên tai xảy ra ở nơi mình đang ở.

***Hoạt động 4: Vận dụng (2')**

-HS thực hiện yêu cầu về nhà của GV.

Tuần 13 - Tiết 13

Ngày soạn: 25/11/2021

Ngày dạy: 2/12/2021

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN
GÓC HỌC TẬP CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết cách sắp xếp và sắp xếp được góc học tập gọn gàng, ngăn nắp;
- Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng; phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng: Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
- + Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng;

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Tranh, ảnh hoặc video clip về sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập ở góc học tập;
- Một số mẫu thiết kế góc học tập của HS lớp 6 đã thực hiện ở những năm học trước (dùng để giới thiệu cho HS tham khảo);
- Máy tính, máy chiếu
- Phần thưởng nhỏ cho nhóm HS được bình chọn thiết kế sáng tạo, đẹp (nếu có).

2. Đối với HS:

- Quan sát góc học tập của bản thân và chuẩn bị ý tưởng sắp xếp góc học tập;
- Giấy trắng khổ A3 hoặc A4, bút chì, thước kẻ.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (29')

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp góc học tập của bản thân theo những gợi ý sau: + Mô tả cách sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập của em ở góc học tập. + Cảm nhận của em về góc học tập của mình. + Nếu được thay đổi vị trí và cách sắp xếp góc học tập của em ở nhà, em muốn thay đổi như thế nào? Vì sao? Chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ kết quả làm việc cá nhân	1. Chia sẻ việc sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp - Góc học tập là nơi cất giữ sách vở, đồ dùng học tập và là nơi ngồi học hằng ngày của các em. - Việc tìm kiếm đồ dùng học tập, sách vở mỗi khi cần dùng đến có dễ dàng,

và thảo luận về cách sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	nhANH chóng hay không, việc ngồi học ở góc học tập có thoải mái, dễ chịu hay không tùy thuộc rất nhiều vào sự sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập ở góc học tập của mỗi người.
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập(8')

- Chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 4-6 HS.
- Các thành viên trong nhóm lần lượt chia sẻ ý tưởng thiết kế góc học tập đảm bảo ngăn nắp, gọn gàng, phù hợp với điều kiện thực tế của gia đình. Các thành viên khác chú ý lắng nghe, quan sát để nêu nhận xét, góp ý.
- GV gợi ý: Mỗi nhóm cử một đến hai bạn có khả năng thể hiện ý tưởng thiết kế góc học tập để đại diện cho nhóm tham gia giới thiệu cách thiết kế góc học tập.
- Mời đại diện các nhóm giới thiệu ý tưởng, cách thiết kế góc học tập. Các nhóm khác quan sát, lắng nghe và đưa ra lời bình hoặc nhận xét.
- GV tổ chức cho HS trong lớp bình chọn những ý tưởng thiết kế sáng tạo, thể hiện sự ngăn nắp, gọn gàng và phù hợp với điều kiện thực tế.
- Mời một số HS chia sẻ những điều học hỏi được và cảm xúc của bản thân sau hoạt động.

Hoạt động 4: Vận dụng (3')

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà quan sát góc học tập của mình, vận dụng những điều đã tiếp thu được để:

- Chỉ ra những chỗ còn chưa gọn gàng, ngăn nắp ở góc học tập.
- Sắp xếp góc học tập gọn gàng, ngăn nắp theo ý tưởng, đảm bảo thuận tiện cho việc học tập ở nhà của bản thân.
- GV yêu cầu HS chia sẻ những bài học kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia các hoạt động.

=> Kết luận chung: Góc học tập là nơi dành riêng cho em ngồi học bài hằng ngày ở nhà. Em cần sắp xếp góc học tập luôn gọn gàng, ngăn nắp để việc học tập được thuận tiện và tạo cảm giác thoải mái, gần gũi, tự hào về góc học tập của mình.

Tuần 14 - Tiết 14

Ngày soạn: 2/12/2021

Ngày dạy: 9/12/2021

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN SẮP XẾP NƠI Ở CỦA EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Biết cách sắp xếp và sắp xếp được nơi sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp

2. Năng lực: Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng: Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

+ Rèn luyện năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực hợp tác, tính ngăn nắp, gọn gàng

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Tranh, ảnh hoặc video clip về sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân;

- Máy tính, máy chiếu (nếu có);

- Phân thưởng nhỏ cho nhóm HS có phân tranh biện hay, thuyết phục (nếu có).

2. Đối với HS:

- Quan sát nơi ở gia đình dành riêng cho em để tham gia Hoạt động 21

- Chuẩn bị lập luận để tham gia tranh luận về việc sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1: Khởi động (5’)

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

2: Hình thành kiến thức mới (27’)

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm và viết ra giấy cách sắp xếp nơi ở của em theo những gợi ý sau: + Cách sắp xếp các đồ dùng cá nhân của em trong gia đình như thế nào? + Nêu những việc nên làm để nơi ở của em luôn gọn gàng, ngăn nắp. + Nếu được thay đổi cách sắp xếp nơi ở của mình, em sẽ thay đổi như thế nào? -GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ những điều đã tự nhận thức được về cách sắp xếp đồ dùng cá nhân tại nơi ở của bản thân và thảo luận về những việc nên làm để nơi ở của cá nhân luôn gọn gàng, ngăn nắp.	1. Chia sẻ các sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp -Mỗi người đều có những đồ dùng cá nhân và nơi ở của mình. Nơi ở của mỗi cá nhân ngăn nắp, gọn gàng, không chỉ giúp ta nhanh chóng tìm được những đồ dùng cá nhân khi cần sử dụng mà còn góp phần tạo không gian sống thông thoáng, đẹp mắt trong gia đình. -Cách sắp xếp nơi ở của mỗi người khác nhau do sở thích, điều kiện, khả năng khác nhau. - Để nơi sinh hoạt cá nhân luôn gọn gàng, ngăn nắp, mỗi chúng ta cần biết cách sắp xếp và tự giác thực

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	hiện những việc nên làm như: gấp, xếp chăn màn gọn gàng sau khi ngủ dậy; gấp quần áo, khăn, tất đã phơi khô và cất riêng từng thứ vào nơi dành riêng cho mình; đồ dùng cá nhân dùng xong phải để gọn vào đúng nơi quy định,...
--	---

3: Luyện tập (8')

- GV nêu lần lượt hai ý kiến sau:

+ Ý kiến 1: Nơi ở là không gian của riêng em nên không cần phải sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp.

+ Ý kiến 2: sắp xếp vật dụng cá nhân làm mất thời gian của em. Chỉ cần để vật dụng cá nhân sao cho tiện sử dụng.

- Với mỗi ý kiến, GV hỏi HS: Ai ủng hộ ý kiến này? Ai phản đối ý kiến này? Những ai ủng hộ đứng vào thành một nhóm, còn những ai phản đối đứng vào một nhóm. Theo cách này, GV đã thành lập được hai nhóm tranh biện theo nguyên tắc tự nguyện.

GV hướng dẫn các nhóm hoạt động: nhóm ủng hộ chuẩn bị những lập luận ủng hộ, còn nhóm phản đối chuẩn bị những lập luận để phản đối ý kiến được đưa ra.

- Các nhóm thảo luận để đưa ra lập luận khi tranh biện trước lớp.

- GV mời nhóm tranh biện ý kiến thứ nhất lên bảng. Một người trong nhóm ủng hộ đưa ra lập luận ủng hộ, tiếp đó một người trong nhóm phản đối đưa ra một ý kiến phản đối và cứ tiếp tục như vậy cho đến khi tất cả các thành viên trong mỗi nhóm đều được đưa ra lập luận của mình. Yêu cầu HS cả lớp chú ý lắng nghe các bạn tranh biện.

- Sau khi nhóm thứ nhất kết thúc phần tranh biện. GV mời nhóm tranh biện ý kiến thứ hai lên bảng. Cách thực hiện tương tự như nhóm thứ nhất.

- Kết thúc phần tranh biện của hai nhóm, GV tổ chức cho HS thảo luận chung và kết luận: Mỗi người đều có quan điểm riêng về việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân. Nhìn vào nơi sinh hoạt cá nhân, người ta có thể đánh giá được nếp sống cũng như tính cẩn thận, chăm chỉ của mỗi người. Mỗi chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa của việc sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân để từ đó bố trí, sắp xếp nơi sinh hoạt cá nhân sao cho gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho việc sử dụng hằng ngày.

4: Vận dụng (5')

- GV yêu cầu HS về nhà quan sát nơi ở của mình, vận dụng những điều đã tiếp thu được để:

- Xác định những chỗ chưa gọn gàng, ngăn nắp trong nơi ở của em.

- Sắp xếp đồ dùng cá nhân của em gọn gàng, ngăn nắp.

- Trang trí nơi sinh hoạt cá nhân cho phù hợp với khung cảnh chung của gia đình.

TỔNG KẾT

-GV yêu cầu HS chia sẻ những điều học được sau khi tham gia các hoạt động.

GV kết luận: Nơi ở dành riêng cho em có nhiều đồ dùng cần cho sinh hoạt cá nhân hằng ngày. Em cần luôn sắp xếp nơi ở gọn gàng, ngăn nắp để việc sinh hoạt cá nhân được thuận tiện và tạo cảm giác thoải mái, gắn bó, tự hào về nơi ở của mình.

- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên,

- khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

Tuần 15- Tiết 15

Ngày soạn: 9/12/2021

Ngày dạy: 16/12/2021

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN GIAO TIẾP PHÙ HỢP

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp;
- Điều chỉnh được bản thân phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng: Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
- + Rèn luyện kĩ năng giao tiếp, tự nhận thức bản thân, lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, hợp tác; phẩm chất nhân ái, trách nhiệm.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Những trường hợp có thể sử dụng làm ví dụ về giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp trong thực tiễn đời sống lớp học, nhà trường;
- Video về những tình huống giao tiếp phù hợp hoặc chưa phù hợp.

2. Đối với HS:

- Nhớ lại những tình huống giao tiếp đã trải qua để nhận diện những tình huống giao tiếp phù hợp, chưa phù hợp.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1: Khởi động (5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ta là thượng đế” để dẫn dắt vào chủ đề.
- Cách chơi: GV cử ra một quản trò đứng ở giữa vòng tròn, còn các bạn đứng thành vòng tròn xung quanh. Khi quản trò nói: “Ta là thượng đế” thì mọi người xung quanh luôn phải cúi người thấp hơn thượng đế. Vì vậy, người quản trò cần linh hoạt thay đổi tư thế của mình, điều chỉnh độ cúi người để cho mọi người linh hoạt điều chỉnh theo. Nếu ai cao hơn “thượng đế” thì người đó sẽ phải ra ngoài.

2: Hình thành kiến thức mới (27')

Hoạt động 1: Nhận biết các lời nói, hành vi giao tiếp phù hợp.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS nhận diện những hành vi, lời nói giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp của HS trong hai tranh ở SGK và giải thích vì sao em cho là phù hợp hoặc chưa phù hợp. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm để kể thêm những hành vi, lời nói giao tiếp phù hợp và chưa phù hợp mà em quan sát thấy ở:	1. Nhận biết các lời nói, hành vi giao tiếp phù hợp + Trong trường học: với bạn bè, thầy cô, nhân viên nhà trường; + Trong gia đình: với ông bà, bố mẹ, anh chị em.

+ Trong trường học + Trong gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
Hoạt động 2: Xác định cách thức giao tiếp phù hợp:	
HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để xác định cách thức giao tiếp phù hợp với: + Người lớn + Thầy, cô giáo + Bạn bè + Em nhỏ. - GV gợi ý những biểu hiện cần quan tâm trong cách thức giao tiếp: + Sự lắng nghe + Thái độ trong giao tiếp + Lời nói, ngôn ngữ sử dụng khi giao tiếp + Hành vi trọng giao tiếp, - GV yêu cầu HS liên hệ bản thân để tự rút ra những gì em cần rèn luyện để giao tiếp phù hợp với mọi người. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức + HS ghi bài	2. Xác định cách thức giao tiếp phù hợp - Khi giao tiếp với mọi người, em cần phải chào hỏi, thể hiện sự vui vẻ, thân thiện; - Sử dụng phối hợp các ngôn ngữ giao tiếp; - Thể hiện thái độ tôn trọng mọi người, luôn lắng nghe khi người khác nói; - Lời nói lịch sự, tế nhị; - Tùy hoàn cảnh, cần biết nói lời chia sẻ, cảm thông, chân thành, thiện chí, khách lễ, động viên để tạo sự tự tin; - Tránh thể hiện thái độ, lời nói, hành vi làm tổn thương người khác; - Khi nói với người lớn, cần nói lời lễ phép, khiêm tốn; - Biết tỏ thái độ, hành vi chia sẻ, giúp đỡ trong những trường hợp cần thiết.

3: Luyện tập (8')

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. Các nhóm đều có nhiệm vụ tìm hiểu cả hai tình huống trong SGK để có thể tham gia chia sẻ cách giải quyết khác với nhóm được phân công sắm vai.
- Tổ chức cho HS làm việc nhóm để thảo luận, sắm vai thể hiện cách giải quyết hai tình huống trong SGK.
- GV yêu cầu từng nhóm lên sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống được phân công. Nhắc các nhóm khác quan sát và lắng nghe tích cực để có thể đặt câu hỏi hoặc đưa ra cách giải quyết khác nhóm bạn.
- Sau mỗi cách giải quyết của từng nhóm, GV khích lệ các nhóm nhận xét hoặc đưa ra cách giải quyết khác.
- Mỗi tình huống có những cách giải quyết khác nhau, GV lưu ý HS: Đề đưa ra cách giải quyết phù hợp, gần bối cảnh cụ thể xảy ra tình huống.

4: Vận dụng(5')

GV yêu cầu HS sau giờ học thực hiện nói lời hay, làm việc tốt trong giao tiếp với mọi người ở trường, gia đình và cộng đồng:

- Có lời nói, thái độ, hành vi phù hợp để tạo sự hài lòng hoặc tránh làm tổn thương người khác.
- Động viên, khen ngợi nhằm khích lệ sự tự tin cho người cùng giao tiếp.

TỔNG KẾT:

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: Giao tiếp là một kỹ năng quan trọng của con người. Mọi người đều cần rèn luyện kỹ năng giao tiếp phù hợp để làm cho người giao tiếp với mình hài lòng và đạt được hiệu quả.
- GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

Tuần 18- Tiết 16

Ngày soạn: 30/12/2021

Ngày dạy: Sáng 6/1/2022

CHI TIÊU HỢP LÍ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Xác định được những khoản chi tiêu ưu tiên khi số tiền của mình hạn chế
- Biết cách chi tiêu tiết kiệm

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kĩ năng ra quyết định, thói quen tiết kiệm; góp phần phát triển năng lực tự chủ

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Các mảnh giấy màu có ghi các mệnh giá tiền khác nhau để phát cho HS sử dụng trong trò chơi ở Hoạt động 3;
- Các đồ vật, hàng hoá dưới dạng mô phỏng hoặc đồ chơi;
- Gắn giá cho từng đồ vật, hàng hoá.

2. Đối với HS:

- Những ví dụ về việc chi tiêu hợp lý của những người sống xung quanh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (28')

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu HS tìm hiểu trường hợp sử dụng tiền của Hương trong SGK và trả lời câu hỏi: + Bạn Hương đã lựa chọn mua gì? + Vì sao bạn Hương lại quyết định chọn mua 3 trong số 5 thứ muốn mua? -GV tổ chức cho HS chia sẻ ý kiến của mình. Bạn nói sau chỉ bổ sung ý kiến khác với bạn đã trình bày trước. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.	1. Chi tiêu khi số tiền hạn chế - Hương đã lựa chọn mua 3 thứ, đó là áo khoác, đồ dùng học tập và quà tặng sinh nhật cho em trai. Hương chỉ chọn mua 3 trong 5 thứ vì số tiền của Hương rất hạn chế, không đủ để chi cho 5 thứ muốn mua. Đây là 3 thứ quan trọng nhất đã được Hương lựa chọn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	theo thứ tự ưu tiên.
--	----------------------

Hoạt động 2: Chi tiêu hợp lý

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS tiếp tục tìm hiểu việc Hương tìm hiểu giá cả của những thứ định mua ở các cửa hàng khác nhau. - GV yêu cầu HS đọc bảng giá cả của 3 mặt hàng đó và trả lời câu hỏi: + Nếu là Hương, em sẽ chọn mua các mặt hàng đó ở cửa hàng nào? + Qua tìm hiểu cách chi tiêu của bạn Hương, em hiểu thế nào là chi tiêu hợp lý khi số tiền của mình có hạn? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	2. Chi tiêu hợp lý - Sau khi quyết định mua gì thì cần tìm hiểu thông tin về giá của các mặt hàng muốn mua để có thể lựa chọn mua được hàng với giá tiết kiệm nhất. - Chi tiêu hợp lý khi số tiền của mình bị hạn chế được hiểu là việc lựa chọn ưu tiên cho những khoản chi, đồng thời biết thu thập thông tin để có thể chi tiêu tiết kiệm nhất.

Hoạt động 3: Luyện tập (7')

- GV phát cho HS các mệnh giá tiền được ghi trên các mảnh giấy màu khác nhau.
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ” theo trình tự sau:
- + Bày trên bàn quanh lớp các đồ vật, hàng hoá dưới dạng mô phỏng hoặc đồ chơi đã được gắn giá.
- + HS sử dụng số tiền mình có để mua được những thứ cần thiết theo các gợi ý dưới đây:
- Liệt kê những thứ mình muốn mua;
- Khảo giá những thứ cần mua và đối chiếu số tiền mình có;
- Lựa chọn và quyết định mua gì;

- Mua hàng (Có thể mặc cả nếu có người sắm vai người bán hàng).
GV khuyến khích HS xung phong chia sẻ những điều mình đã vận dụng để chỉ tiêu hợp lý và những thứ đã mua được với số tiền mình có.

Hoạt động 4: Vận dụng (5')

GV yêu cầu và hướng dẫn HS rèn luyện thói quen chỉ tiêu tiền hợp lý, tiết kiệm bằng cách:

- Căn cứ vào số tiền mình có để lựa chọn những thứ ưu tiên cần mua;
- Khảo giá bán những thứ mình cần mua ở vài chỗ khác nhau;
- Quyết định mua gì, ở đâu và thực hiện chỉ tiêu tiết kiệm, hợp lý.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ kinh nghiệm học được sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: Chỉ tiêu hợp lý là một kỹ năng quan trọng mà mỗi người cần có để nâng cao chất lượng cuộc sống. Mỗi người cần biết lựa chọn ưu tiên cho các khoản chi khi số tiền hạn hẹp và thu thập thông tin về giá cả các mặt hàng cần mua để có thể tiết kiệm.
- GV nhận xét chung và khen ngợi những HS tích cực tham gia hoạt động.

Tuần 17 - Tiết 17

Ngày soạn: 22/12/2021

Ngày dạy: 29/12/2021

Chủ đề 5: Em với gia đình
ĐỘNG VIÊN, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận diện được hành động, lời nói thể hiện sự quan tâm, động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;
- Xác định và thực hiện được những lời nói, hành động để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình;
- Đưa ra được lời khuyên cho các bạn về hành động và lời nói thể hiện sự động viên chăm sóc người thân;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện kỹ năng lắng nghe, trình bày ý tưởng.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Tranh, ảnh, video, bài hát về chủ đề gia đình;
- Tình huống, câu chuyện, câu thơ, tục ngữ, ca dao liên quan đến gia đình;
- Giấy A0 và bút dạ.

2. Đối với HS:

- Tranh, ảnh về gia đình;
- Một số bài hát, bài thơ, câu ca dao tục ngữ về gia đình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

***Hoạt động 1: Khởi động (5')**

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25')**

1: Nhận diện hành động, lời nói động viên người thân trong gia đình

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS suy ngẫm để lựa chọn những hành động, lời nói nào dưới đây có tác dụng động viên người thân trong gia đình: + An ủi khi người thân có chuyện không vui. + Trách mắng khi người thân làm điều sai + Khen ngợi mỗi khi người thân đạt được thành công	1. Nhận diện hành động, lời nói động viên người thân trong gia đình + An ủi khi người thân có chuyện không vui. + Khen ngợi mỗi khi

dù nhỏ + Chăm chỉ học tập + Cố gắng vươn lên trong học tập để đạt kết quả tốt + Tặng quà cho người thân nhân dịp sinh nhật. - GV chia nhóm HS tùy theo thực tế nhưng không quá 8 HS/ nhóm. Tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ với các bạn trong nhóm theo gợi ý sau: + Em đã thực hiện được những lời nói, hành động nào để động viên người thân trong gia đình? + Nêu cảm xúc của em khi động viên người thân và khi em nhận được sự động viên từ người thân. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	người thân đạt được thành công dù nhỏ + Chăm chỉ học tập + Cố gắng vươn lên trong học tập để đạt kết quả tốt + Tặng quà cho người thân nhân dịp sinh nhật.
---	--

2: Xác định những lời nói, hành động em cần thực hiện để động viên, chăm sóc người thân.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu các nhóm thảo luận theo câu hỏi gợi ý: Em cần thực hiện những lời nói, hành động nào để thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình (khi họ gặp chuyện buồn, khi ốm đau...)? - GV khích lệ HS chia sẻ trong nhóm của mình về những hành động, việc làm cần thực hiện để chăm sóc người thân trong gia đình. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. 4- GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời.	2. Xác định những lời nói, hành động em cần thực hiện để động viên, chăm sóc người thân. - Có rất nhiều hành động em cần thực hiện để động viên, chăm sóc người thân trong gia đình, như: + An ủi khi người thân gặp chuyện không vui; + Hỏi thăm sức khỏe ông bà, bố mẹ, anh chị em trong gia đình thường xuyên; + Chăm sóc các thành viên trong gia đình khi ốm đau; + Quan tâm đến sở thích và cảm xúc của người thân, thể hiện hành động yêu thương với họ; + Tặng quà cho người thân (ông bà, bố mẹ, anh chị em) nhân dịp sinh nhật....

+ GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức	
---	--

***Hoạt động 3: Luyện tập (10')**

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.
- Phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm chọn một tình huống trong SGK, thảo luận và đưa ra lời khuyên. Có thể sắm vai để thể hiện cách giải quyết.

Tình huống 1: sắp đến sinh nhật của bố, Mai băn khoăn chưa biết sẽ làm gì để thể hiện tình yêu thương đối VỚI bố.

Em hãy tư vấn giúp bạn Mai cách thể hiện tình yêu thương với bố.

Tình huống 2: Buổi chiều, Tuấn ngồi học trong nhà, thấy mẹ đi làm về, hai tay xách túi đồ nặng, trông rất mệt.

Theo em, Tuấn nên làm gì?

Tình huống 3: Ông nội Quân bị ốm không đi lại được. Buổi chiều chỉ có Quân ở nhà với ông, còn bố mẹ bận đi làm.

Theo em, Quân nên làm gì để động viên, chăm sóc ông nội?

Tình huống 4: Em của Long học ngày càng tiến bộ, được cô giáo khen.

Long nên động viên em của mình như thế nào?

- Đại diện từng nhóm trình bày hoặc sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.
- GV khuyến khích HS trong lớp tham gia nhận xét, đặt câu hỏi.
- GV cùng HS phân tích những điểm hợp lý và chưa hợp lý trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm. Nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.
- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

***Hoạt động 4: Vận dụng (5')**

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Thực hiện những lời nói, hành động thể hiện sự động viên, chăm sóc người thân trong gia đình.
- Quan sát, nhận xét thái độ của người thân khi nhận được sự động viên, chăm sóc của em.
- Nêu cảm xúc của em khi thực hiện những hành động đó.

Tuần 18 - Tiết 18

Ngày soạn: /12/2021

Ngày dạy: / 1/2022

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ HỌC KÌ I
(Lấy sản phẩm của tiết 17)

Tuần 19- Tiết 19

Ngày soạn: 6/01/2022

Ngày dạy: 13/01/2022

Chủ đề 5: Em với gia đình
EM LÀM VIỆC NHÀ

I .MỤC TIÊU

1.Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

Nhận diện được những việc nhà em đã chủ động, tích cực tự giác làm để giúp đỡ gia đình;

-Tự giác, chủ động, tích cực làm việc nhà phù hợp với lứa tuổi;

-Thể hiện được sự chủ động, tự giác trong công việc; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

2.Năng lực:

-Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

-Năng lực riêng:

+ Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3.Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với GV:

Những câu chuyện/ tình huống có thể sử dụng làm ví dụ VC việc làm việc nhà của HS.

2.Đối với HS:

Suy ngẫm về những việc nhà em đã hoặc chưa làm để giúp đỡ gia đình.

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

GV cho HS chơi trò chơi “Cùng làm việc nhà”:

- Cách chơi: Một bạn làm quản trò nêu tên các công việc nhà (ví dụ: Quét nhà) thì cả lớp sẽ làm động tác mô phỏng việc quét nhà.

- Nhận xét thái độ tham gia trò chơi của HS.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (28')

1: Chia sẻ những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu HS suy nghĩ để kể về những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện theo các gợi ý sau: + Em đã chủ động, tự giác thực hiện những việc làm nào? + Em cảm thấy như thế nào khi chủ động, tự giác làm việc nhà? -Yêu cầu HS ghi các ý kiến cá nhân vào vở. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập	1. Chia sẻ những việc nhà em đã chủ động, tự giác thực hiện - Mỗi chúng ta đều cần làm những việc nhà phù hợp với lứa tuổi để giúp đỡ gia đình. - Chủ động, tự giác làm việc nhà không chỉ giúp chúng ta rèn luyện đức tính chăm chỉ lao động mà còn là trách nhiệm, là cách để chúng ta thể hiện sự

+ HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.	quan tâm, giúp đỡ và yêu thương cha mẹ, người thân trong gia đình.
---	---

2: Xác định những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV tổ chức cho HS thảo luận để xác định những việc mà lứa tuổi các em cần chủ động, tự giác thực hiện ở gia đình. - GV đặt câu hỏi cho cả lớp: + Ngoài những việc các bạn vừa nêu, em thấy mình cần chủ động, tự giác làm việc nào khác để giúp đỡ gia đình? + Vì sao em cần chủ động, tự giác làm việc nhà? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận. + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	2. Xác định những việc nhà em cần chủ động, tự giác thực hiện trong gia đình + Quét nhà, nấu cơm, rửa bát, giặt quần áo + Chăm sóc cây trồng và vật nuôi trong nhà + Đi chợ mua thực phẩm cho bữa cơm gia đình + Sắp xếp đồ đạc trong nhà gọn gàng, ngăn nắp + Chăm sóc người thân trong gia đình lúc ốm đau. Đưa, đón em đi học (nếu có em)

Hoạt động 3: Luyện tập (7')

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm 10 - 12 HS để tranh biện về ý kiến sau: HS lớp 6 chỉ cần tập trung vào việc học, không cần làm việc nhà.
- Trong mỗi nhóm chia làm hai nhóm nhỏ: một nhóm đồng tình, một nhóm phản đối ý kiến trên.
- Dành thời gian cho các nhóm thảo luận, chuẩn bị lí lẽ: Vì sao đồng tình? Vì sao phản đối?
- HS tranh biện trong nhóm. Mỗi thành viên đều nêu ý kiến của mình cho đến khi hết ý kiến
- GV mời một đến hai nhóm lên tranh biện trước lớp. Yêu cầu HS trong lớp lắng nghe các bạn tranh biện.
- GV cùng HS nhận xét, kết luận.

Hoạt động 4: Vận dụng (5')

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

- GV kết luận chung: Làm việc nhà phù hợp với lứa tuổi là biểu hiện thiết thực nhất về trách nhiệm, sự quan tâm và lòng yêu thương của mỗi chúng ta với gia đình. Các em cần chủ động, tự giác làm việc nhà vào những thời gian ngoài giờ học. Chăm chỉ làm việc nhà giúp chúng ta rèn luyện đức tính chăm chỉ lao động - một trong những đức tính mà mỗi người cần có để thành đạt trong cuộc sống.
- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

Tuần 20- Tiết 20

Ngày soạn:13/1/2022

Ngày dạy:20/1/2022

Chủ đề 5: Em với gia đình
EM LÀM VIỆC NHÀ(TIẾP)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Trình bày được bí quyết làm việc nhà;
- Hiểu rõ hơn cách làm tốt một số việc nhà.
- Xử lý các tình huống để giải quyết việc nhà

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng: Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

Những câu chuyện/ tình huống có thể sử dụng làm ví dụ về việc làm việc nhà của HS.

2. Đối với HS:

Suy ngẫm về những việc nhà em đã hoặc chưa làm để giúp đỡ gia đình.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (28')

- Hoạt động 1: Chia sẻ bí quyết làm việc nhà

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm. - Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để chia sẻ với các bạn trong nhóm cách làm một việc nhà mà em làm tốt nhất. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.	- Nấu ăn - Chăm sóc cây cảnh - Sắp xếp đồ đạc - Trang trí nhà cửa,... Mỗi việc nhà có yêu cầu và đòi hỏi cách thức tiến hành khác nhau. Muốn hoàn thành tốt việc nhà, nhất là công việc chế biến món ăn và trang trí nhà cửa, cùng với việc tự giác, chủ động thực hiện, mỗi chúng ta nên tìm hiểu và áp dụng bí quyết thực hiện để tạo ra sức hấp dẫn cho kết quả làm việc nhà.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
--	--

Hoạt động 3: Luyện tập (7')

- GV chia HS thành các nhóm và phân công nhiệm vụ: mỗi nhóm thảo luận tìm cách xử lý, giải quyết mang tính tích cực một trong hai tình huống trong SGK và phân công sắm vai xử lý tình huống.

- HS lựa chọn tình huống, thảo luận cách xử lý và phân công sắm vai.
- Đại diện từng nhóm lên sắm vai thể hiện cách giải quyết của nhóm mình.
- GV khuyến khích HS nhóm khác nhận xét, đặt câu hỏi.
- GV cùng HS phân tích những điểm hợp lý và chưa hợp lý trong cách giải quyết tình huống của từng nhóm.
- GV nhận xét và đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm.

Hoạt động 4: Vận dụng (5')

GV yêu cầu HS về nhà thực hiện:

- Chủ động, tự giác làm những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi.
- Nhờ bố mẹ hướng dẫn những việc em chưa biết cách làm và nhận xét việc thực hiện của em.

- Có kế hoạch khắc phục và thực hiện những việc nhà em ngại làm.

TỔNG KẾT

- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ những bài học kinh nghiệm rút ra sau khi tham gia các hoạt động.

- GV kết luận chung: HS lớp 6, ngoài việc chăm chỉ học tập cần phải chủ động, tự giác tham gia giúp đỡ gia đình làm một số việc nhà phù hợp lứa tuổi. Khi được bố mẹ, người thân yêu cầu hay đề nghị giúp việc nhà thì dù thích hay không thích cũng phải làm để thể hiện trách nhiệm của người con và là một thành viên của gia đình.

- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

Tuần 21 Tiết 21

Ngày soạn: 20/1/2022

Ngày dạy: 27/1/2022

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG **THIẾT LẬP QUAN HỆ VỚI CỘNG ĐỒNG**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng;
- Thực hiện được những việc cần làm để thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng: Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

I. Đối với GV:

- Các bài hát có nội dung về mối quan hệ cộng đồng;
- Câu chuyện về những người được cộng đồng yêu quý.

2. Đối với HS:

- Trải nghiệm của bản thân về mối quan hệ với cộng đồng;
- Tìm hiểu về cách thiết lập mối quan hệ với cộng đồng.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

***Hoạt động 1: Khởi động (5')**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (29')**

Hoạt động 1: Xác định những việc cần làm để thiết lập mối quan hệ cộng đồng

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS trong lớp thành các nhóm. Sau đó tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận theo các câu hỏi gợi ý sau: + Em đã tham gia hoạt động nào với cộng đồng? Cảm xúc của em sau khi tham gia hoạt động đó? + Qua những hoạt động đã tham gia và giao tiếp hằng ngày, em đã thiết lập được mối quan hệ nào với những người xung quanh? + Điều gì sẽ xảy ra nếu không có mối quan hệ với cộng đồng?	Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. 1. Xác định những việc cần làm để thiết lập mối quan hệ cộng đồng Xã hội ngày càng phát triển, mỗi con người dù là người lớn hay trẻ em đều phải có những mối quan hệ để duy trì cuộc sống và làm cho cuộc sống của chúng ta tươi đẹp hơn. Xã hội ngày một tốt đẹp là nhờ có những mối quan hệ giữa con người với con người, hợp tác và tôn trọng nhau, phối hợp và làm việc với nhau để tạo ra những kết quả

+ Cần làm gì để thiết lập được mối quan hệ với cộng đồng? + Thể hiện sự đồng cảm, biết giúp đỡ người khác: Chia sẻ cảm xúc với người khác, động viên, giúp đỡ khi họ gặp khó khăn. Một mối quan hệ sẽ không thể lâu bền nếu như đôi bên không có sự hiểu + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	tốt nhất như chúng ta mong muốn. Có nhiều cách để thiết lập mối quan hệ cộng đồng như: + Luôn lạc quan, yêu đời: vẻ mặt tươi cười sẽ luôn là sức mạnh để xây dựng mối quan hệ tốt, Truyền đạt sự thoải mái và lạc quan, nguồn sinh lực và sự nhiệt tình tới mọi người xung quanh; nhau, đồng cảm và chia sẻ với nhau. Chia sẻ cảm xúc chân tình sẽ giúp mọi người tin tưởng nhau, cắn bó với nhau; + Tham gia các hoạt động ở cộng đồng, không ngại giao lưu, kết nối: Hãy vượt qua sự e ngại để bắt chuyện với mọi người, nhất là người lạ. Nếu cứ mãi e ngại, bạn sẽ chẳng thể nào mở rộng mối quan hệ được,...
--	--

***Hoạt động 3: Luyện tập (7')**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đồ đồ xuất những việc cần làm trong một buổi sinh hoạt chung với những người bạn hàng xóm, ví dụ: một buổi xem phim, một bữa liên hoan, một buổi xem biểu diễn văn nghệ,... theo gợi ý sau:

- + Thời gian tổ chức
- + Địa điểm tổ chức
- + Thành viên tham gia
- + Nội dung buổi sinh hoạt.

-HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ bản kế hoạch của mình với các bạn trong nhóm.

Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý cho bạn.

-GV mời một vài HS chia sẻ bản kế hoạch với các bạn trong lớp.

-GV cùng HS nhận xét, kết luận: Tổ chức và tham gia buổi sinh hoạt chung với các bạn hàng xóm giúp chúng ta thiết lập và mở rộng được mối quan hệ thân thiện trong cộng đồng. Không những vậy, đây còn là cơ hội để chúng ta rèn luyện năng lực giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự tin và phẩm chất nhậ ái trách nhiệm với cộng đồng.

***Hoạt động 4: Vận dụng (4')**

-GV yêu cầu HS thực hiện kế hoạch chung với những người bạn hàng xóm.

-GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

-GV kết luận chung: Ai cũng cần có mối quan hệ tốt đẹp với những người hàng xóm vì họ là những người sống gần ta, cùng ta tham gia các hoạt động cộng đồng và sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ khi ta gặp khó khăn. Mời chúng ta hãy tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng phù hợp với lứa tuổi để thiết lập được các mối quan hệ tốt với cộng đồng.

-GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

Tuần 22 -Tiết 22

Ngày soạn:27/1/2022

Ngày dạy:10/2/2022

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG
EM THAM GIA HOẠT ĐỘNG THIỆN NGUYỆN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Thiết lập được các mối quan hệ với cộng đồng thông qua việc sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn;
- Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện tại địa phương; biết vận động người thân và bạn bè tham gia các hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng: Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3.Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

I. Đối với GV:

- Thiết bị phát nhạc và các bài hát có nội dung về hoạt động thiện nguyện;
- Câu chuyện, tấm gương về hoạt động thiện nguyện.

2. Đối với HS:

- Những trải nghiệm của bản thân về hoạt động thiện nguyện;
- Tìm hiểu về những người có hoàn cảnh khó khăn ở xung quanh.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

GV cho HS hát hoặc nghe các bài hát về hoạt động thiện nguyện, yêu cầu HS lắng nghe và trả lời câu hỏi:

- Nghe những bài hát này, em có cảm xúc gì?
- Vì sao cần có những hoạt động thiện nguyện?

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (28')

1: Xác định những đối tượng cần được giúp đỡ và các hoạt động thiện nguyện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn bên cạnh theo các câu hỏi sau: + Những đối tượng nào trong xã hội cần sự giúp đỡ từ cộng đồng? + Hoạt động thiện nguyện mang lại điều gì cho họ? + Xác định những hoạt động thiện nguyện phù hợp em có thể tham gia. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học	1. Xác định những đối tượng cần được giúp đỡ và các hoạt động thiện nguyện -Trong cuộc sống không phải ai cũng có được sự no đủ và sung túc, mà còn có rất nhiều người nghèo khổ, khó khăn, kém may mắn. -Hoạt động thiện nguyện là hành động thể hiện được tình cảm cao đẹp giữa người với người trong những hoàn cảnh khó khăn. -Hoạt động thiện nguyện sẽ giúp cho những người có hoàn cảnh khó khăn tự tin hơn vào cuộc sống, giúp họ đứng dậy và vượt qua

tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	thách thức của số phận. -Ở lứa tuổi các em có thể tham gia các hoạt động sau: + Quyên góp quần áo, sách vở ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn + Giúp các cụ già neo đơn làm việc nhà + Quyên góp tiền tặng các bạn ở vùng bị lũ lụt + Ủng hộ lương thực, thực phẩm cho người dân ở vùng lũ lụt + Làm tuyên truyền viên về sự cần thiết phải tham gia các hoạt động thiện nguyện + Mua vé xem nghệ thuật do người khuyết tật biểu diễn
---	---

2: Tìm hiểu và chia sẻ về một hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc địa phương đang cần sự giúp đỡ.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. - HS chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các gợi ý: + Ke về một hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc địa phương đang cần được giúp đỡ. + Cảm nhận của em sau khi tìm hiểu hoàn cảnh khó khăn đó. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập 4- HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	2. Tìm hiểu và chia sẻ về một hoàn cảnh khó khăn ở trường hoặc địa phương đang cần sự giúp - Xung quanh chúng ta có một số bạn thực sự khó khăn. Mỗi bạn có hoàn cảnh khó khăn khác nhau. Hiểu được hoàn cảnh khó khăn của các bạn, chúng ta hãy chung tay giúp đỡ bạn để tạo cho bạn động lực vượt qua khó khăn, vươn lên trong cuộc sống. Đây chính là sự biểu hiện của lòng nhân ái, sự chia sẻ, cảm thông thiết thực của mỗi chúng ta đối với các bạn có hoàn cảnh khó khăn.

Hoạt động 3: Luyện tập (7')

-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để lập kế hoạch thiện nguyện theo mẫu trong SGK.

-HS thảo luận cùng các bạn trong nhóm để xác định: Tên hoạt động thiện nguyện của nhóm; mục tiêu của hoạt động; nội dung hoạt động; cách thức thực hiện; phân công nhiệm vụ; các thành viên tham gia; thời gian thực hiện; địa điểm tặng quà; tổng kết, đánh giá hoạt động.

- Đại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch thiện nguyện của nhóm mình.
- Các nhóm khác lắng nghe, góp ý cho kế hoạch của nhóm bạn.
- Nhận xét và kết luận hoạt động dựa vào kết quả thực hiện của HS.

Hoạt động 4: Vận dụng (5')

GV yêu cầu, hướng dẫn HS tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện ở nơi cư trú bằng các việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng, đồng thời vận động người thân và bạn bè cùng tham gia.

TỔNG KẾT

- Yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.
- Kết luận chung: Tham gia hoạt động thiện nguyện nhằm giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn là truyền thống tốt đẹp của nhân dân ta. Ai cũng có thể tham gia hoạt động thiện nguyện.

Mỗi chúng ta hãy tích cực tham gia hoạt động thiện nguyện theo khả năng của mình để thể hiện trách nhiệm, lòng nhân ái của mình với cộng đồng, đồng thời chung tay góp sức để “không ai bị bỏ lại phía sau”.

- G V nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

Tuần 23 -Tiết 23

Ngày soạn:10/2/2022

Ngày dạy:17/2/2022

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG HÀNH VI CÓ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG

I.MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những hành vi văn hoá cần có ở nơi công cộng;
- Đánh giá được những hành vi của bản thân và mọi người ở nơi công cộng;
- Thực hiện được hành vi có văn hoá ở nơi công cộng;
- Nhắc nhở mọi người cùng thực hiện hành vi văn hoá nơi công cộng;
- Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
- + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau

3.Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Máy tính, máy chiếu;
- Các hình ảnh/ video/ tình huống về hành vi văn hoá nơi công cộng.

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị một số tình huống tích cực và tiêu cực mà HS gặp khi tham gia sinh hoạt nơi công cộng;
- Suy nghĩ về các cách cần ứng xử trong những tình huống đã chuẩn bị.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

- GV cho HS xem video hoặc các hình ảnh về các hành vi ứng xử nơi công cộng (có cả hành vi đúng và hành vi sai).
- Sau khi HS xem xong, GV nêu câu hỏi: Em đồng tình với hành vi nào? Không đồng tình với hành vi nào? Vì sao?

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25')

1: Xác định những hành vi có văn hóa ở nơi công cộng em đã thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu từng HS suy ngẫm để xác định: + Những hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng theo gợi ý trong SGK. + Trong các hành vi ứng xử có văn hoá đó, em đã thực hiện được hành vi nào? Hành vi nào em chưa thực hiện được? Vì sao? Hãy tự nhận xét về hành vi của em.	1. Xác định những hành vi có văn hóa ở nơi công cộng em đã thực hiện -Giúp đỡ những người bị nạn; -Nhường chỗ cho người già, em nhỏ;

-HS xem SGK để xác định đâu là hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	-Giúp người khiếm thị, người già qua đường; -Bỏ rác vào thùng rác,.. là các hành vi ứng xử có văn hoá ở nơi công cộng. Mỗi chúng ta cần gương mẫu thực hiện những hành vi có văn hoá để góp phần làm cho cộng đồng, xã hội của chúng ta ngày càng văn minh hơn.
--	---

2: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hóa

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS. - Phân công nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận để xác định các biểu hiện của hành vi có văn hoá ở một địa điểm công cộng: + Nhóm 1: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở rạp chiếu phim, rạp hát. + Nhóm 2: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở khu vui chơi, công viên. + Nhóm 3: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở bến tàu, xe; trên tàu, xe. + Nhóm 4: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở thư viện. + Nhóm 5: Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hoá ở quán cà phê, nhà hàng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập 4- HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập	2. Xác định những biểu hiện của hành vi có văn hóa - Ở mỗi địa điểm công cộng đều cần thể hiện các hành vi có văn hoá phù hợp, ví dụ ở trong rạp chiếu phim cần: giữ trật tự, không gác chân lên ghế, không vút rác bừa bãi, không che khuất tầm nhìn của người phía sau, không hút thuốc, không ăn kẹo cao su trong phòng chiếu, không quay phim/ chụp ảnh trong phòng không mặc quần áo ngủ, quần đùi vào rạp...

Hoạt động 3: Luyện tập (10’)

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm không quá 8 HS.
- Phân công nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận để xây dựng kịch bản cho tiểu phẩm với chủ đề “Hành vi có văn hoá nơi công cộng”.
- HS thảo luận để lựa chọn tình huống, xây dựng kịch bản và phân công sắm vai.
- Các nhóm lần lượt lên diễn tiểu phẩm.

- Cả lớp xem tiểu phẩm, cổ vũ, động viên.
- Sau khi xem tiểu phẩm, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + Em thấy bạn đã thể hiện hành vi ứng xử trong mỗi tình huống ở nơi công cộng như thế nào?
 - + Em học tập hoặc rút kinh nghiệm gì từ những hành vi ứng xử ở nơi công cộng mà em quan sát được?
- Cả lớp cùng tham gia bình chọn tiểu phẩm hay nhất, có ý nghĩa và thể hiện được cảm xúc tốt nhất.
- GV khuyến khích HS chia sẻ những điều em đã học được qua tiểu phẩm.

***Hoạt động 4: Vận dụng (5')**

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.
- GV kết luận chung: Thực hiện hành vi có văn hoá ở nơi công cộng không chỉ là yêu cầu đối với tất cả công dân trong xã hội nhằm xây dựng cộng đồng, xã hội văn minh mà còn là biểu hiện của người có văn hoá, có trách nhiệm với xã hội, cộng đồng. Mỗi chúng ta hãy tự giác thực hiện các hành vi có văn hoá ở nơi công cộng.
- GV nhận xét thái độ tham gia các hoạt động của HS; tuyên dương, khen ngợi những cá nhân, nhóm tích cực và có nhiều đóng góp cho các hoạt động.

Tuần 24 - Tiết 24

Ngày soạn: 16/2/2022

Ngày dạy: 24/2/2022

CHỦ ĐỀ 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG TRUYỀN THỐNG QUÊ EM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những truyền thống tốt đẹp của quê hương;
- Giới thiệu được một số truyền thống của địa phương;
- Có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống của địa phương;
- Góp phần hình thành năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ, năng lực tham gia hoạt động và thể hiện trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Máy tính, máy chiếu;
- Các hình ảnh/ video/ tình huống về truyền thống của địa phương.

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu về các truyền thống của địa phương.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

*Hoạt động 1: Khởi động (5')

GV cho HS chơi trò chơi dân gian ở địa phương em.

*Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (27')

Hoạt động 1: Chia sẻ những hiểu biết về truyền thống địa phương

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu từng HS làm việc nhóm để chia sẻ với các bạn trong nhóm theo các câu hỏi: + Địa phương em có những truyền thống nào? (gợi ý: lễ hội, phong tục,...) + Em đã tham gia hoạt động truyền thống nào? Nêu cảm nhận của em khi tham gia hoạt động truyền thống đó. + Em đã góp phần giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương như thế nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu.	1. Chia sẻ những hiểu biết về truyền thống địa phương - Quê hương chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp (GV nêu tên một số truyền thống của địa phương). Mỗi địa phương thường có nhiều truyền thống khác nhau như: lễ hội truyền thống, các phong tục tốt đẹp, tạo nên bản sắc văn hoá riêng cho quê hương. Mỗi chúng ta hãy tích cực tìm hiểu để biết được các truyền thống tốt đẹp của quê hương mình và tự hào về những truyền thống đó.

+ GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức nhiệm vụ học tập.	
---	--

***Hoạt động 3: Luyện tập (8')**

- Các nhóm sắm vai là phóng viên để đi phỏng vấn thầy cô và các bạn nhóm khác về lễ hội hoặc phong tục của quê hương. Để tìm hiểu về lễ hội truyền thống, HS có thể phỏng vấn theo gợi ý:

- + Tên lễ hội
- + Lễ hội được tổ chức vào dịp nào trong năm?
- + Những hoạt động diễn ra trong lễ hội?
- + Ý nghĩa của lễ hội?
- + Địa phương em đã làm gì để giữ gìn và phát huy lễ hội?
- + Những điều thầy/ cô/ bạn thấy ấn tượng hoặc thích về lễ hội?
- + Ý kiến của thầy/ cô/ bạn để tổ chức lễ hội tốt hơn?

- GV nhắc HS khi phỏng vấn cần ghi chép lại những nội dung trọng tâm và có thể hỏi thêm những câu hỏi để hiểu rõ hơn các câu trả lời.

- Sau khi kết thúc phỏng vấn, GV yêu cầu các nhóm thảo luận để viết bài giới thiệu về lễ hội hoặc phong tục của quê hương dựa trên những thông tin đã thu thập được khi phỏng vấn. Bài giới thiệu cần đảm bảo thể hiện được những nét chủ yếu, hấp dẫn của truyền thống, đồng thời nêu được những việc các em sẽ làm để bảo tồn, phát huy truyền thống đó. Ngoài ra, bài giới thiệu cần truyền được cảm xúc tích cực về truyền thống quê hương.

- HS thảo luận nhóm để lựa chọn nội dung sẽ viết, phân công thành viên viết bài, giới thiệu về truyền thống mà nhóm đã lựa chọn.

***Hoạt động 4: Vận dụng(5')**

- GV yêu cầu một số HS chia sẻ những điều học hỏi được, cảm nhận của bản thân sau khi tham gia các hoạt động.

- GV kết luận chung: Quê hương chúng ta có nhiều truyền thống tốt đẹp. Hiểu được các truyền thống của quê hương, chúng ta càng thêm yêu và tự hào về truyền thống của quê hương mình. Mỗi chúng ta hãy là một tuyên truyền viên tích cực để giúp

Tuần 25 -Tiết 25

Ngày soạn:24/2/2022

Ngày dạy:3/3/2022

Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường
KHÁM PHÁ CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nhận biết được một số cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng ở nước ta và địa phương;
- Mô tả được vẻ đẹp của một cảnh quan thiên nhiên ở quê hương qua tranh vẽ hoặc bài viết;
- Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với việc khám phá cảnh quan thiên nhiên;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác;

3.Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, yêu nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- MT-MC; Các tranh, ảnh về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;

2. Đối với HS:

- Sưu tầm tranh, ảnh, bài hát, bài văn, bài thơ về cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;
- Nhớ lại những trải nghiệm của bản thân về các chuyến tham quan, tìm hiểu, khám phá cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước;
- Bút vẽ và màu vẽ để trang trí báo tường “Chúng em viết về cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương, đất nước”.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

- GV cho HS hát hoặc nghe bài hát ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước và trả lời câu hỏi:
 - + Nghe những bài hát này, các em cảm thấy như thế nào?
 - + Những cảnh quan thiên nhiên nào làm cho em thấy ấn tượng nhất? Vì sao?
- GV tổng hợp lại các câu trả lời của HS và dẫn dắt vào bài.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (27')

Hoạt động 1: Tìm hiểu những cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyên giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS quan sát các ảnh về cảnh quan thiên nhiên của quê hương đất nước trong SGK và tranh, ảnh do GV, HS sưu tầm. Sau đó, thảo luận với bạn theo các gợi ý:	1. Tìm hiểu những cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước Môi trường tự nhiên là một phần không thể thiếu đối với sự sống của

+ Tên cảnh quan thiên nhiên trong các bức + Cảnh quan thiên nhiên đó ở đâu? + Quê hương em có những cảnh quan thiên nhiên nào? + Em yêu thích nhất cảnh quan thiên nhiên nào? Hãy mô tả cảnh quan thiên nhiên mà em yêu thích nhất. + Nêu cảm nhận của em về cảnh quan thiên nhiên trong bức ảnh và tranh thiên nhiên của quê hương em? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	con người. Mỗi miền quê hương, đất nước đều có những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp nổi tiếng, thu hút nhiều khách du lịch trong và ngoài nước . VD : cảnh quan nổi tiếng của nước ta như: biển Nha Trang, thác Bản Dốc, Sa Pa, Tam Đảo, Vịnh Hạ Long, rừng Cúc Phương, Đảo Cò, Vườn chim, Rừng tràm,... và một số cảnh quan thiên nhiên của quê hương. - Cảnh quan thiên nhiên là niềm tự hào, là món quà vô giá mà thiên nhiên ban tặng nên chúng ta cần trân trọng và bảo vệ. - Mỗi chúng ta hãy tự khám phá để có nhiều hiểu biết hơn về cảnh quan thiên nhiên của đất nước, quê hương mình.
---	--

Hoạt động 3: Luyện tập (8')

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ trong SGK (Lựa chọn một trong hai hình thức: vẽ tranh hoặc viết bài giới thiệu ngắn về cảnh đẹp quê hương mà em yêu thích nhất).
- HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân hoặc nhóm và chuẩn bị nội dung để thuyết trình về ý tưởng, maket bức tranh hoặc nội dung bài viết của mình.
- Gọi một số HS giới thiệu về ý tưởng của bức tranh hoặc bài viết về cảnh đẹp quê hương em. Yêu cầu các thành viên lắng nghe tích cực để chia sẻ suy nghĩ của mình. GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều ý tưởng và cách trình bày độc đáo, đặc sắc.

Hoạt động 4: Vận dụng(5')

- Tiếp tục hoàn thiện bức tranh hoặc bài giới thiệu của mình về cảnh đẹp quê hương.
- Chia sẻ với cha mẹ và người thân về bức tranh hoặc bài viết em đã thực hiện và xin ý kiến nhận xét, góp ý.
- GV gọi một số HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên của đất nước, quê hương.
- GV kết luận chung: Đất nước, quê hương chúng ta rất đẹp với nhiều cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng. Tự hào về đất nước, quê hương, mỗi chúng ta cần tham gia chăm sóc, tôn tạo để góp phần làm cho cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước ngày càng phát triển và trường tồn.
- Sưu tầm, tìm hiểu những bài hát, bài thơ, bài báo, tranh, ảnh về những cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước.

Tiết 26

Ngày soạn:

Ngày dạy:

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II

Tuần 27- Tiết 27

Ngày soạn: 3/3/2022

Ngày dạy: 10/3/2022

Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường
ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người;
- Xác định được những việc nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu;
- Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
 - + Rèn luyện năng lực tự chủ, giải quyết vấn đề sáng tạo, thích ứng với cuộc sống, thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm, yêu nước.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Số liệu, hình ảnh minh họa về những tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống, sản xuất và sức khỏe con người

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu, thu thập những thông tin về tác động của biến đổi khí hậu đối với sức khỏe con người và những việc nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu (từ hoạt động sinh hoạt dưới cờ, Internet, sách, báo).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

- Tổ chức cho HS hát hoặc chơi trò chơi có nội dung liên quan đến nội dung của hoạt động. Có thể kể một câu chuyện có liên quan tới tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người. Sau đó hỏi HS những điều cảm nhận được qua bài hát/ trò chơi/ câu chuyện.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (27')

Tìm hiểu biến đổi khí hậu và những việc nên làm để giảm thiểu biến đổi khí hậu

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia HS thành các nhóm 4 - 6 HS. - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Hãy vận dụng những hiểu biết đã lĩnh hội sau buổi sinh hoạt dưới cờ thi tuyên	1: Tìm hiểu biến đổi khí hậu và những việc nên làm để giảm thiểu biến đổi khí hậu + Biến đổi khí hậu được hiểu là những thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỷ hoặc dài

truyền “Chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu” kiến thức đã học ở môn Lịch sử và Địa lí và những trải nghiệm qua quan sát thực tế, tranh ảnh, truyền hình,... để thảo luận và xác định: + Những biểu hiện của biến đổi khí hậu và tác động của biến đổi khí hậu đối với đời sống con người. + Những việc nên làm và những việc không nên làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu. + Những việc bản thân đã làm để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài	hơn do các yếu tố tự nhiên và các hoạt động của con người Ví dụ: Sử dụng quá nhiều nguyên liệu hoá thạch như: than đá, dầu mỏ,... vào sinh hoạt hằng ngày và phương tiện vận tải, phát thải các chất khí gây hiệu ứng nhà kính vào bầu khí quyển). -Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là hiện tượng nóng lên của bề mặt và khí quyển Trái Đất, hiện tượng băng tan ở hai cực của Trái Đất làm nước biển dâng và hiện tượng chất lượng bầu khí quyển bị xấu đi bởi sự gia tăng hàm lượng các chất khí gây hại cho sức khỏe con người như: khí cacbonic (hay còn gọi là khí cacbon đioxit), khí mê tan (loại khí sinh ra do sự phân huỷ rác, phân gia súc, gia cầm....). -Hậu quả của biến đổi khí hậu là làm cho hệ sinh thái bị phá huỷ, mất đi sự đa dạng sinh học, dịch bệnh, mực nước biển dâng lên, thiên tai tác động xấu đến đời sống, sản xuất, sức khỏe con người,... + Để góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu, cần bảo vệ rừng (rừng được coi như lá phổi của Trái Đất), tăng trồng và chăm sóc cây xanh (trong quá trình quang hợp, cây xanh hấp thu khí cacbonic và nhả khí oxy vào bầu khí quyển, ngoài ra cây xanh còn có tác dụng lọc không khí), giảm việc phát khí thải có hại vào bầu khí quyển bằng cách sử dụng năng lượng tái tạo (như điện mặt trời, điện gió....
--	---

2: Tìm hiểu những tác động biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để nêu những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người theo những gợi ý sau: + Biến đổi khí hậu làm tăng hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng cực điểm kéo dài... Khi thời tiết nắng nóng kéo dài sẽ làm cho con người tăng nguy cơ mắc những bệnh gì?	2. Tìm hiểu những tác động biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người -Biến đổi khí hậu làm cho các đợt nắng nóng kéo dài. Tác động này làm cho con người gia tăng nguy cơ mắc các bệnh: tim mạch, huyết áp, thần kinh, dị ứng, tiêu chảy,...

+ Biến đổi khí hậu làm chất lượng không khí bị giảm sút nghiêm trọng do hàm lượng các chất khí có hại trong bầu khí quyển tăng lên. Khi bầu khí quyển bị ô nhiễm bởi các chất khí có hại sẽ làm con người tăng nguy cơ mắc những bệnh gì? + Biến đổi khí hậu tạo điều kiện cho các tác nhân gây bệnh (vi sinh vật, côn trùng,...) phát triển sẽ làm tăng nguy cơ mắc những bệnh gì cho con người? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	nhất là đối với người cao tuổi và trẻ em. -Biến đổi khí hậu làm chất lượng không khí xấu ảnh hưởng tới sức khoẻ con người, làm gia tăng các bệnh về hô hấp như: hen suyễn, lao phổi, ung thư phổi,... -Biến đổi khí hậu còn làm tăng tốc độ sinh trưởng, phát triển của nhiều loại vi khuẩn, côn trùng, vật chủ mang bệnh (ruồi, muỗi, chuột, bọ chét, ve,...). Tác động này làm tăng khả năng bùng phát dịch bệnh như dịch tả, cúm (H5NI,...) và một số bệnh nhiệt đới như: sốt rét, sốt xuất huyết, viêm não Nhật Bản... -Biến đổi khí hậu còn làm cho tầng ozon bị phá huỷ, là tác nhân gây bệnh ung thư da và các bệnh về mắt.
---	---

Hoạt động 3: Luyện tập (8')

- GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ trong SGK (Lựa chọn một trong hai hình thức: vẽ tranh hoặc viết bài giới thiệu ngắn về cảnh đẹp quê hương mà em yêu thích nhất).
- HS thực hiện nhiệm vụ theo hình thức làm việc cá nhân hoặc nhóm và chuẩn bị nội dung để thuyết trình về ý tưởng, maket bức tranh hoặc nội dung bài viết của mình.
- Gọi một số HS giới thiệu về ý tưởng của bức tranh hoặc bài viết về cảnh đẹp quê hương em. Yêu cầu các thành viên lắng nghe tích cực để chia sẻ suy nghĩ của mình.
- GV nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS; động viên, khen ngợi những HS tích cực, có nhiều ý tưởng và cách trình bày độc đáo, đặc sắc.

Hoạt động 4: Vận dụng (5')

- Tiếp tục hoàn thiện bức tranh hoặc bài giới thiệu của mình về cảnh đẹp quê hương.
- Chia sẻ với cha mẹ và người thân về bức tranh hoặc bài viết em đã thực hiện và xin ý kiến nhận xét, góp ý.
- GV gọi một số HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên của đất nước, quê hương.
- GV kết luận chung: Đất nước, quê hương chúng ta rất đẹp với nhiều cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng. Tự hào về đất nước, quê hương, mỗi chúng ta cần tham gia chăm sóc, tôn tạo để góp phần làm cho cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước ngày càng phát triển và trường tồn.
- Sưu tầm, tìm hiểu những bài hát, bài thơ, bài báo, tranh, ảnh về những cảnh quan Thiên nhiên của quê hương, đất nước

Tuần 28- Tiết 28

Ngày soạn:17/3/2022

Ngày dạy:24/3/2022

Chủ đề 7: Em với thiên nhiên và môi trường
ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (TIẾP)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Lập được kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu; qua đó, củng cố, kiểm nghiệm kiến thức về biến đổi khí hậu;
- Rèn luyện năng lực lập kế hoạch, phẩm chất trách nhiệm với cộng đồng.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3.Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1.Đối với GV:

- Kế hoạch tuyên truyền vận động bảo vệ môi trường, MT
- Các tài liệu liên quan đến biến đổi khí hậu

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị theo sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động

- Lập được kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu; qua đó, củng cố, kiểm nghiệm kiến thức về biến đổi khí hậu;
- Rèn luyện năng lực lập kế hoạch, phẩm chất trách nhiệm với cộng đồng.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

- GV lưu ý HS một số điểm sau:
 - + Căn cứ vào tình hình thực tiễn ở địa phương để xác định mục tiêu, nội dung tuyên truyền cho phù hợp. Ví dụ: Địa phương em đang sống thuộc địa bàn tỉnh miền núi, có nhiều khu rừng tự nhiên. Ở địa phương vẫn xảy ra tình trạng người dân chặt, đốt, phá rừng làm nương rẫy. Do đó, mục tiêu cụ thể sẽ là: Tuyên truyền, vận động để mọi người nâng cao ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng, không chặt, đốt, phá rừng làm nương rẫy. Nội dung tuyên truyền: Vai trò, tầm quan trọng của rừng trong việc giảm thiểu biến đổi khí hậu; Chung tay bảo vệ rừng, lên án những hành động phá hoại rừng. GV nên lấy ví dụ gần gũi với địa bàn HS đang sống.
 - + Cách thức tuyên truyền phải hấp dẫn, đơn giản, dễ hiểu và thu hút được sự quan tâm của mọi người.
 - + Phân công nhiệm vụ, thời gian, địa điểm thực hiện phải cụ thể, phù hợp với khả năng của mỗi thành viên trong nhóm.
- Các nhóm HS cùng nhau thảo luận, lập kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- GV mời một nhóm trình bày kế hoạch của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, rút kinh nghiệm để điều chỉnh kế hoạch của nhóm cho phù hợp.

Hoạt động: **TUYỂN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG MỌI NGƯỜI THAY ĐỔI NHỮNG VIỆC LÀM TÁC ĐỘNG TỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

- Chia HS trong lớp thành các nhóm.

- Giao nhiệm vụ: Mỗi nhóm thảo luận, vận dụng những tri thức, kinh nghiệm mới đã thu nhận được về biến đổi khí hậu để đề xuất nội dung, cách thức tuyên truyền, vận động đối tượng trong môi trường hợp sau:

1/ Hằng năm, cứ đến mùa gặt, người dân thường đốt rơm rạ ngoài đồng.

2/ Ở khu vực miền núi vẫn còn hiện tượng chặt, đốt cây rừng để làm nương rẫy.

3/ Chất thải từ hệ thống chuồng trại của người dân không được xử lý làm mùi hôi thối bốc lên nồng nặc, khó chịu.

-GV gợi ý:

+ Khi đốt rơm rạ ngoài đồng sẽ xảy ra hiện tượng gì? Hiện tượng này có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường không khí và môi trường đất? Em sẽ tuyên truyền, vận động người dân như thế nào để họ không đốt rơm rạ ngoài đồng?

+ Chặt, đốt cây rừng sẽ gây ra những tác hại gì cho môi trường và con người? Em sẽ tuyên truyền, vận động người dân như thế nào để họ không chặt, đốt cây rừng để làm nương rẫy?

+ Chất thải từ hệ thống chuồng trại của người dân không được xử lý không chỉ làm mùi hôi thối bốc lên nồng nặc mà còn tác động như thế nào đến môi trường không khí? Em sẽ tuyên truyền, vận động người dân như thế nào để họ thấy được sự cần thiết phải xử lý chất thải từ hệ thống chuồng trại chăn nuôi?

- HS TL

- nhận xét và bổ sung ý kiến.

Hoạt động 3: Luyện tập (8')

- Thực hiện kế hoạch tuyên truyền, vận động mọi người chung tay thực hiện những việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

- Thường xuyên thực hiện những việc làm góp phần giảm thiểu biến đổi khí hậu.

Hoạt động 4: Vận dụng (5')

- Tiếp tục hoàn thiện bức tranh hoặc bài giới thiệu của mình về cảnh đẹp quê hương.

- Chia sẻ với cha mẹ và người thân về bức tranh hoặc bài viết em đã thực hiện và xin ý kiến nhận xét, góp ý.

- GV gọi một số HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi tham gia tìm hiểu cảnh quan thiên nhiên của đất nước, quê hương.

- GV kết luận chung: Đất nước, quê hương chúng ta rất đẹp với nhiều cảnh quan thiên nhiên nổi tiếng. Tự hào về đất nước, quê hương, mỗi chúng ta cần tham gia chăm sóc, tôn tạo để góp phần làm cho cảnh quan thiên nhiên của quê hương, đất nước ngày càng phát triển và trường tồn.

- Sưu tầm, tìm hiểu những bài hát, bài thơ, bài báo, tranh, ảnh về những cảnh quan Thiên nhiên của quê hương, đất nước.

Tuần 29 -Tiết 29

Ngày soạn:24/3/2022

Ngày dạy:31/3/2022

Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp
THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP QUANH TA

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được tên của các nghề phổ biến trong xã hội và các nghề đang có ở địa phương
- Trình bày được lợi ích, giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng đối với các hoạt động lao động nghề nghiệp;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề - Năng lực riêng: Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác

3.Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV: - Sổ liệu, hình ảnh minh họa về nghề nghiệp;

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu về các nghề đang có trong xã hội và địa phương (từ hoạt động sinh hoạt dưới cờ, Internet, sách báo,...);
- Bảng con, phần để ghi đáp án của mình khi tham gia trò chơi “Rung chuông vàng”

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (27')

Hoạt động 1: Chia sẻ những hiểu biết của em về nghề nghiệp

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy ngẫm để trả lời các câu hỏi sau: + Các bức hình ở Hoạt động 1 trong SGK thể hiện những nghề nào? + Ngoài những nghề vừa nêu, em còn biết những nghề nào khác? + Nêu lợi ích, giá trị của một nghề cụ thể mà em biết. + Hoạt động nghề nghiệp đem lại những lợi ích gì cho con người và xã hội? Tổ chức cho HS hoạt động nhóm: Nhóm trưởng điều hành, yêu cầu lần lượt từng	1: Chia sẻ những hiểu biết của em về nghề nghiệp - Nghề là hoạt động lao động mà trong đó, nhờ được đào tạo, con người có được những kiến thức, kỹ năng để làm ra các loại sản phẩm vật chất hay tinh thần nào đó, đáp ứng được những nhu cầu của xã hội, mang lại lợi ích cho xã hội. - Nghề là việc làm có tính ổn định, đem lại thu nhập để duy trì và phát triển cuộc sống cho mỗi người. - Hoạt động nghề nghiệp ra đời

thành viên trong nhóm chia sẻ kết quả làm việc của cá nhân. Thư kí nhóm tổng hợp thành kết quả hoạt động chung của nhóm. Có thể yêu cầu các nhóm ghi tổng hợp kết quả làm việc của nhóm vào tờ giấy khổ A3 để dính lên bảng. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	và phát triển nhằm thoả mãn các nhu cầu về vật chất và tinh thần cho con người. Xã hội càng phát triển thì thế giới nghề nghiệp càng đa dạng, phong phú. - Người ta ví thế giới nghề nghiệp giống như một cơ thể vì nó luôn được sinh ra và phát triển không ngừng. Nó sẽ bị mất đi khi không còn phù hợp với sự phát triển của xã hội và nhu cầu của con người. Mỗi nghề đều có giá trị riêng và đem lại lợi ích cho con người, xã hội. - Nghề nào cũng quý và cần được tôn trọng. Hoạt động nghề nghiệp làm cho cuộc sống của chúng ta ngày càng đầy đủ, tiện nghi và hạnh phúc hơn
--	---

Hoạt động 3: Luyện tập (8')

- GV phổ biến cách chơi và luật chơi: Quản trò sẽ đọc lần lượt từng câu hỏi và ba phương án trả lời. Các em chú ý lắng nghe câu hỏi, sau đó nhanh chóng chọn phương án đúng và ghi tên nghề hoặc lợi ích, giá trị của nghề mà mình đã chọn vào bảng con. Khi có hiệu lệnh của quản trò, tất cả mọi người giơ đáp án đã chọn của mình. Quản trò nêu đáp án đúng. Ai có câu trả lời không đúng với đáp án sẽ dừng cuộc thi. Ai trả lời đúng tiếp tục thi.

Những bạn trả lời đúng đến câu hỏi cuối cùng là người thắng cuộc và được thưởng (nếu có).

Luật chơi: Ai nhìn đáp án của bạn hoặc giơ bảng không đúng theo hiệu lệnh (trước hoặc chậm sau khi có hiệu lệnh) là phạm luật, phải dừng cuộc thi.

- GV đưa cho quản trò bộ câu hỏi và đáp án đã chuẩn bị.

- Tổ chức cho HS cả lớp tham gia cuộc thi “Rung chuông vàng” theo cách chơi và luật chơi GV đã hướng dẫn.

- Nhận xét, khen ngợi và khích lệ HS chiến thắng

Hoạt động 4: Vận dụng (5')

- Hướng dẫn và yêu cầu HS thực hiện một số việc sau đây ở gia đình, cộng đồng:

- Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp qua sách, báo, Internet và những người lớn sống quanh em.

- Ghi chép thông tin và lưu lại hình ảnh mà em thu thập được qua tìm hiểu nghề để giới thiệu với các bạn.

Tuần 30- Tiết 30

Ngày soạn: 1/4/2022

Ngày dạy: 8/4/2022

Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp
KHÁM PHÁ NGHỀ TRUYỀN THỐNG Ở NƯỚC TA

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Nêu được tên một số nghề truyền thống ở Việt Nam và địa phương;
- Nêu được hoạt động đặc trưng và lợi ích của nghề truyền thống;
- Lập được kế hoạch tìm hiểu các nghề truyền thống;
- Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Video hoặc hình ảnh minh họa một số nghề truyền thống ở Việt Nam và địa phương (bộ thẻ nghề truyền thống theo Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);
- Một số sản phẩm của nghề truyền thống (nếu có);
- Máy tính, máy chiếu, màn hình (nếu có).

2. Đối với HS:

- Tìm hiểu các nghề truyền thống ở nước ta và địa phương
- Sưu tầm hình ảnh về các làng nghề truyền thống

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (23')

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS kể lại những điều đã trải nghiệm qua hoạt động tìm hiểu các làng nghề truyền thống ở tiết sinh hoạt dưới cờ đầu tuần. - Tổ chức cho HS xem một số video về các nghề truyền thống như nghề: gốm sứ Bát Tràng, gốm Chu Đậu, chiếu cói Nga	1. Tìm hiểu hoạt động đặc trưng và vai trò của nghề truyền thống + Nghề truyền thống là nghề có từ lâu đời, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và thường gắn với tên của địa phương - nơi có nghề truyền thống hoặc ông/ bà tổ của nghề, sản phẩm của nghề mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. + Nước ta có rất nhiều nghề truyền

Sơn, chiếu cối Kim Sơn, đá mài nghề Non Nước, trồng hoa đào ở Nhật Tân, trồng hoa ở Sa Đéc,... GV yêu cầu HS hoạt động nhóm để thảo luận về nghề truyền thống theo các gợi ý sau: + Kể tên các nghề truyền thống ở nước ta mà em biết. + Nghề truyền thống có những hoạt động đặc trưng nào? + Nghề truyền thống có vai trò như thế nào đối với người dân và xã hội? + Dựa vào hoạt động đặc trưng của nghề truyền thống, em nhận thấy ở địa phương em có những nghề truyền thống nào? Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	thống. Hầu như ở địa phương nào của nước ta cũng có nghề truyền thống. + Mỗi nghề truyền thống đều có những hoạt động đặc trưng riêng, nhưng tất cả các nghề truyền thống đều có những hoạt động đặc trưng chung sau đây: Người thợ thủ công làm các sản phẩm thủ công bằng đôi tay khéo léo từ những nguyên liệu tự nhiên của địa phương (như: đất sét, đá tự nhiên, cây cối, cây lanh,...). Nghề được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác theo phương thức truyền nghề từ những người nghệ nhân hoặc thợ lành nghề. Cùng với đó, nghề truyền thống còn có hoạt động đặc trưng là giới thiệu sản phẩm thủ công của quê hương đến mọi người. + Nghề truyền thống có vai trò rất quan trọng đối với xã hội vì nghề truyền thống không chỉ giải quyết công ăn, việc làm cho người lao động mà còn góp phần xoá đói, giảm nghèo, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Mỗi chúng ta hãy tìm hiểu, khám phá để có được nhiều hiểu biết, trải nghiệm thú vị về nghề truyền thống và giới thiệu cho mọi người tinh hoa văn hoá của Việt Nam
---	--

Lập kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống

- Tổ chức cho HS hoạt động nhóm để trao đổi và lập kế hoạch tìm hiểu một nghề truyền thống với những nội dung sau:

1. Tên nghề truyền thống dự định tìm hiểu
2. Mục đích tìm hiểu nghề (Tìm hiểu nghề đó để làm gì?)
3. Nội dung tìm hiểu nghề
4. Phân công nhiệm vụ
5. Những hoạt động sẽ tiến hành
6. Thời gian tìm hiểu nghề
7. Địa điểm
8. Nội dung, hình thức trình bày kết quả

- Mời đại diện một số nhóm trình bày kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống của nhóm mình. Các nhóm khác chú ý lắng nghe, nhận xét và phản biện (nếu cần).

- Nhận xét chung về kế hoạch tìm hiểu nghề truyền thống của các nhóm.

Hoạt động 3: Luyện tập (10')

- GV giải thích: Phỏng vấn người lao động là cách thu thập thông tin nhanh, thực tế và hữu hiệu vì người lao động là những người trực tiếp tham gia vào các công đoạn sản xuất.

Họ hiểu rõ những vấn đề liên quan đến lao động nghề nghiệp, như: các hoạt động của nghề, trang thiết bị lao động, những yêu cầu của nghề đối với người lao động, vấn đề an toàn trong lao động. Muốn phỏng vấn đạt mục đích, yêu cầu của việc tìm hiểu nghề, trước hết cần phải chuẩn bị những điều sẽ hỏi người lao động. Tốt nhất là thiết kế phiếu phỏng vấn và coi đây là công cụ thu thập thông tin khi tìm hiểu nghề.

-Yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận xác định những câu hỏi sẽ sử dụng để phỏng vấn người làm nghề truyền thống trong quá trình tìm hiểu và trải nghiệm nghề truyền thống. GV có thể để HS sử dụng những gợi ý được ghi trong Hoạt động 3 để thiết kế phiếu phỏng vấn, ví dụ:

+ Bác/ cô/ chú vui lòng cho cháu biết, nghề có từ bao giờ?

+ Nghề mà bác/ cô/ chú đang làm có những hoạt động đặc trưng nào ạ?

+ Bác/ cô/ chú có thể kể cho cháu nghe về những công việc mà bác/ cô/ chú thường làm hằng ngày là gì được không ạ?

+ Muốn làm tốt nghề này, cần phải có những hiểu biết, khả năng nào

-Đại diện một số nhóm trình bày, chia sẻ phiếu phỏng vấn nhóm đã thiết kế được.

Những nhóm khác lắng nghe, có thể tham khảo và bổ sung câu hỏi vào phiếu phỏng vấn của nhóm mình.

- Nhận xét chung về phiếu phỏng vấn các nhóm đã thiết kế được.

- Nhắc nhở các nhóm bổ sung câu hỏi để đảm bảo thu thập được thông tin về các hoạt động đặc trưng của nghề; yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề; vấn đề an toàn lao động khi sử dụng công cụ lao động trong nghề; sản phẩm chủ yếu của nghề.

Hoạt động 4: Vận dụng (7')

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà thực hiện những việc sau:

- Tìm hiểu một nghề truyền thống mà em yêu thích theo kế hoạch đã lập. Có thể tìm hiểu qua sách báo, Internet, hỏi người làm nghề,... và thực hiện theo nhóm/ tổ.

- Thiết kế phiếu phỏng vấn (nếu chưa hoàn thành ở lớp).

- Ghi chép thông tin và lưu lại hình ảnh của nghề (nếu có).

- GV kết luận chung: Nghề truyền thống là những nghề có từ lâu đời, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc. Nghề truyền thống có những hoạt động đặc trưng rất thú vị, hấp dẫn và đem lại nhiều lợi ích cho xã hội cũng như các địa phương. Mỗi chúng ta cần tìm hiểu nhiều hơn nữa về nghề truyền thống để có thể giới thiệu với bạn bè trong nước và quốc tế về nghề truyền thống của đất nước, quê hương. Chúng ta tự hào về nghề truyền thống của đất nước Việt Nam.

Tuần 31- Tiết 31

Ngày soạn: 7/4/2022

Ngày dạy: 14/4/2022

Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp
TRẢI NGHIỆM NGHỀ TRUYỀN THỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Mô tả được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống ở địa phương;
- Nêu được yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động của nghề truyền thống được tham gia trải nghiệm;
- Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp; phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

I. Đối với GV:

Để việc tổ chức cho HS trải nghiệm nghề đạt yêu cầu, GV cần chuẩn bị theo các bước sau:

Bước 1. Lập kế hoạch tổ chức trải nghiệm nghề cho HS, trong đó ghi rõ:

-Mục đích, yêu cầu:

- + HS được tham quan tìm hiểu thực tế một cơ sở làm nghề truyền thống.
- + HS được tham gia làm một số công đoạn trong quy trình sản xuất của nghề truyền thống.
- + HS biết được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của nghề truyền thống; các yêu cầu về an toàn khi sử dụng công cụ lao động. Qua trải nghiệm, HS nhận biết và nêu được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống.

Lưu ý: Nghề truyền thống là nghề có từ lâu đời ở địa phương và chủ yếu thuộc hai lĩnh vực: thủ công nghiệp và nông nghiệp. Vì vậy, nếu địa phương không có nghề truyền thống thuộc lĩnh vực thủ công nghiệp hoặc địa điểm của nơi có nghề truyền thống thuộc lĩnh vực thủ công nghiệp cách xa trường học, GV có thể tổ chức cho HS trải nghiệm nghề truyền thống thuộc lĩnh vực nông nghiệp như: trồng hoa, trồng lúa, trồng rau, trồng cây ăn quả....

- Thời gian dự định tổ chức cho HS trải nghiệm.

- Nội dung trải nghiệm: Hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống có hai nội dung chính:

- + Trải nghiệm qua tham quan: tìm hiểu các hoạt động đang diễn ra tại cơ sở sản xuất; các loại sản phẩm do cơ sở sản xuất làm ra và giá trị của sản phẩm; nguyên liệu sản xuất; nơi tiêu thụ sản phẩm; điều kiện và cách thức sản xuất; hoạt động đặc

trường; trang thiết bị, dụng cụ lao động; an toàn khi sử dụng công cụ lao động; những yêu cầu, đòi hỏi về kiến thức, kỹ năng, tay nghề, phẩm chất, sức khỏe của nghề đối với người lao động; triển vọng của nghề và điều kiện tuyển dụng lao động.

+ Trải nghiệm qua làm một số công đoạn có yêu cầu kỹ thuật đơn giản của nghề truyền thống tại cơ sở sản xuất.

- Các Bước tổ chức trải nghiệm nghề truyền thống.

- Người phụ trách, người hỗ trợ.

Bước 2. Báo cáo với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề cho HS lớp mình phụ trách.

Bước 3. Liên hệ với cơ sở làm nghề truyền thống.

GV gặp gỡ và trao đổi trực tiếp với người phụ trách chính hoặc người được ủy quyền về mục đích, yêu cầu, nội dung và thời gian tổ chức trải nghiệm. Có thể đưa cho người phụ trách bản sao kế hoạch trải nghiệm để họ bố trí và chuẩn bị. Nên liên hệ trước khi tổ chức trải nghiệm khoảng hai đến ba tuần. Có thể lập bản hợp đồng để hai bên phối hợp tổ chức đạt yêu cầu đề ra. Chú ý yêu cầu cơ sở sản xuất bố trí một số công đoạn có kỹ thuật đơn giản

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị phương tiện, trang phục, giấy bút để phục vụ cho việc trải nghiệm thuận lợi và ghi chép những điều thu nhận được qua buổi trải nghiệm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Khởi động (5')

- Hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống được tổ chức thực hiện trong một buổi 4 tiết. GV sử dụng một tiết của hoạt động giáo dục theo chủ đề và ba tiết của nội dung giáo dục địa phương để tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề theo gợi ý dưới đây:

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (28')

Tham quan tìm hiểu làng nghề truyền thống

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia nhóm theo lớp để HS tự đi quay làng nghề, nhắc nhở HS tập trung đúng giờ, mặc trang phục chỉnh tề, phù hợp, gọn gàng và mang theo giấy, bút để ghi chép. Tập trung HS tại trường rồi đưa HS đi tham quan. - Tập trung HS để phổ biến mục đích, yêu cầu, nội dung, nhiệm vụ tham quan và cách giao tiếp với người ở nơi đến tham quan, cách thức thu thập thông tin khi tham quan (ví dụ: quan sát các hoạt động, phỏng vấn người lao động, hỏi người hướng dẫn,...). Nhắc HS giữ trật tự, vệ sinh, an toàn khi tham quan và ghi chép lại những điều nghe, quan sát, thực hiện được khi tham gia trải nghiệm. - Mời nghệ nhân hoặc người đại diện của cơ sở làm	GV chia nhóm theo lớp để HS tự đi quay làng nghề.

nghề truyền thống giới thiệu với HS về các hoạt động của nghề (theo mục tiêu đã xác định và trao đổi với cơ sở sản xuất). -Tổ chức cho HS tham quan dưới sự hướng dẫn của nghệ nhân hoặc người đại diện cơ sở làm nghề truyền thống. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	
---	--

Hoạt động 3: Luyện tập (7')

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

Hoạt động 4: Vận dụng (5')

- GV dẫn HS về nhà tổng hợp lại những thông tin đã thu nhận được qua buổi trải nghiệm nghề truyền thống (theo mẫu trong SGK). Có thể bổ sung hình ảnh để bản thu hoạch thêm phong phú.

Tuần 32-Tiết 32

Ngày soạn:14/4/2022

Ngày dạy:21/4/2022

**CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG
TRẢI NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP TRUYỀN THỐNG (TIẾP)**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Trình bày báo cáo thu hoạch
- Mở rộng hiểu biết về các nghề truyền thống.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.

3.Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Chuẩn bị nội dung đánh giá báo cáo cho HS
- Tài liệu liên quan đến bài học

2. Đối với HS:

- Chuẩn bị các nội dung theo hướng dẫn của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

***Hoạt động 1: Khởi động (5')**

GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

***Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25')**

- GV khích lệ HS xung phong trình bày bản thu hoạch của mình trước lớp, nhắc HS trong lớp chú ý lắng nghe và nhận xét.
- GV nhận xét chung về các báo cáo thu hoạch của HS và tuyên dương, khen ngợi những HS viết và trình bày báo cáo thu hoạch đầy đủ, sinh động, thể hiện được những cảm nhận tích cực sau chuyến trải nghiệm nghề.

***Hoạt động 3: Luyện tập (10')**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi ở hoạt động Vận dụng trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.
- HS thảo luận và trả lời câu hỏi trong SGK Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6.

***Hoạt động 4: Vận dụng (5')**

- GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà tiếp tục tìm hiểu, khám phá, trải nghiệm nghề truyền thống ở địa phương để hiểu rõ hơn về hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động và an toàn lao động trong nghề truyền thống.
- GV yêu cầu HS trình bày những điều đã thu hoạch được và cảm nhận, mong muốn của bản thân sau khi tham gia hoạt động trải nghiệm nghề truyền thống.
- GV kết luận chung: Qua trải nghiệm, mỗi chúng ta đã có thêm những hiểu biết thực tế về nghề truyền thống và có cảm xúc tự hào về nghề truyền thống của nước

ta. Ai trong chúng ta cũng có quyền lựa chọn cho mình một nghề truyền thống. Đồ đến với nghề truyền thống, các em hãy tích cực trải nghiệm nhiều hơn những nghề truyền thống của quê hương, đất nước.

Ngày soạn: 21/4/2022

Ngày dạy: 28/4/2022

Tuần 33- Tiết 33

CHỦ ĐỀ 9: HIỂU BẢN THÂN, CHỌN ĐÚNG EM VỚI NGHỀ TRUYỀN THỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Bước đầu xác định được sở thích, khả năng nghề nghiệp của bản thân, làm cơ sở cho việc nhận biết những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với nghề em yêu thích;
- Đánh giá được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu của nghề truyền thống;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
 - + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau. Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp

3. Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Đọc tư liệu tham khảo ở cuối hoạt động giáo dục theo chủ đề;
- Tham khảo Lí thuyết Cây nghề nghiệp.

2. Đối với HS:

- Xem lại kết quả xác định sở thích, khả năng của bản thân ở Chủ đề 2 - Khám phá bản thân.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

*Hoạt động 1: Khởi động (5')

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

*Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25')

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để thực hiện hai nhiệm vụ sau: + Nhiệm vụ 1. Nhớ lại những đặc điểm của bản thân đã xác định được qua chủ đề Khám phá bản thân. Ghi ra giấy sở thích, khả năng, đức tính đặc trưng, giá trị của cm. + Nhiệm vụ 2. Xác định những đức tính, sở thích, khả năng của em có liên quan tới công việc của nghề truyền thống bằng cách đọc các gợi ý trong khung ở Hoạt	1: Khám phá các đặc điểm của bản thân có liên quan đến yêu cầu của nghề truyền thống + Thực tế cho thấy, chỉ khi được làm công việc phù hợp với sở thích và khả năng, người ta mới đam mê với công việc, có động lực làm việc và dễ dàng

động I trong SGK. Sau đó, ghi lại những đức tính, sở thích, khả năng liên quan tới công việc của nghề truyền thống mà em có. -Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm về kết quả thực hiện hai nhiệm vụ của mỗi thành viên. Nhắc HS: Khi bạn chia sẻ, các thành viên trong nhóm chú ý lắng nghe để nhận xét, bổ sung cho bạn. - Yêu cầu một số HS trình bày kết quả xác định các đặc điểm của bản thân có liên quan đến yêu cầu công việc của nghề truyền thống. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập 4- HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	hoàn thành công việc đạt kết quả cao. Do đó, muốn biết được bản thân có đến được với nghề truyền thống hay không, cần phải xác định được sở thích, khả năng có liên quan đến yêu cầu công việc của nghề truyền thống. + Bạn nào trong lớp vừa có sở thích, vừa có khả năng liên quan đến công việc của nghề truyền thống, bạn đó có thể chọn một nghề truyền thống cho bản thân.
--	--

***Hoạt động 3: Luyện tập (10')**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân để xác định những đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với yêu cầu công việc của nghề truyền thống theo trình tự:
- + Kẻ bảng theo mẫu gợi ý ở trang 48 trong SGK vào vở.
- + Đối chiếu những đặc điểm của bản thân đã xác định ở Hoạt động 1 với từng yêu cầu của nghề truyền thống ghi trong cột 1. Nếu thấy bản thân có đặc điểm nào đúng với yêu cầu công việc của nghề truyền thống ghi ở cột 1 thì đánh dấu X vào cột phù hợp, còn nếu không đúng thì đánh dấu X vào cột chưa phù hợp.
- + Tổng hợp kết quả đối chiếu để xác định bản thân có bao nhiêu đặc điểm phù hợp và bao nhiêu đặc điểm chưa phù hợp.
- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả làm việc cá nhân trong nhóm.
- GV mời một số HS chia sẻ trước lớp kết quả đánh giá sự phù hợp giữa đặc điểm cá nhân với công việc của nghề truyền thống.
- GV kết luận Hoạt động 2: Ai trong chúng ta cũng có những đặc điểm phù hợp và chưa phù hợp với yêu cầu công việc của nghề truyền thống. Nếu ai muốn đến với nghề truyền thống - nghề mang đậm bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam - hãy phát huy những điểm phù hợp và tự tin rèn luyện những đặc điểm chưa phù hợp ngay từ bây giờ, nhất định sẽ thu được “trái ngọt” và thành công trong hoạt động nghề nghiệp tương lai.

***Hoạt động 4: Vận dụng (5')**

GV yêu cầu và hướng dẫn HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc sau:

- Lập kế hoạch rèn luyện bản thân theo yêu cầu của nghề truyền thống theo mẫu gợi ý trong SGK.

- Lựa chọn một sản phẩm của nghề truyền thống phù hợp với sở thích, khả năng của bản thân (làm hoa bằng len, sợi, bằng giấy màu hoặc vải, làm đèn lồng, làm mặt nạ, đèn ông sao, nặn tò he bằng đất màu,...). Sau đó, tìm đọc hoặc nhờ người lớn hướng dẫn làm sản phẩm, xác định và chuẩn bị những dụng cụ, nguyên vật liệu cần thiết để chia sẻ vào tiết sinh hoạt lớp và thực hành làm sản phẩm vào tiết hoạt động giáo dục theo chủ đề tuần tới.

Tiết 34

Ngày soạn:

Ngày dạy:

KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ ĐỊNH KÌ CUỐI NĂM

Tuần 35 -Tiết 35

Ngày soạn:5/5/2022

Ngày dạy:12/5/2022

TRỔ TÀI CHẾ BIẾN MÓN ĂN TRUYỀN THỐNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS có khả năng:

- Củng cố nhận thức về bản thân thông qua việc thực hành chế biến món ăn truyền thống;
- Chế biến được một món ăn truyền thống theo sở thích, khả năng của bản thân;
- Tự hào về món ăn truyền thống;

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng:
- + Làm chủ được cảm xúc của bản thân trong các tình huống giao tiếp, ứng xử khác nhau.
- + Rèn luyện năng lực tự chủ, giao tiếp và hợp tác, thiết kế và tổ chức hoạt động, định hướng nghề nghiệp

3.Phẩm chất: nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

Tham khảo tài liệu hướng dẫn nấu ăn để có thể hướng dẫn thêm cho HS trong quá trình các em chế biến món ăn truyền thống.

2. Đối với HS:

- Dụng cụ, nguyên liệu để chế biến món ăn truyền thống (đã nhận hoặc được phân công). Chú ý chuẩn bị đầy đủ để chế biến món ăn cho tất cả lớp cùng thưởng thức trong bữa liên hoan.
- Bát, đĩa để trình bày món ăn.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

*Hoạt động 1: Khởi động (5')

- GV cho HS hát hoặc chơi một trò chơi để tạo không khí vui vẻ trước khi vào hoạt động.

*Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25')

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm: Những HS được phân công hoặc nhận chế biến cùng một món ăn truyền thống trong giờ sinh hoạt lớp tập hợp thành một nhóm. GV yêu cầu các nhóm trao đổi trong 5 phút theo nội dung gợi ý sau: + Tên món ăn sẽ chế biến + Vì sao chọn chế biến món ăn này? + Đã chuẩn bị những dụng cụ, nguyên vật liệu nào để chế biến món ăn?	1. Chia sẻ ý tưởng món ăn truyền thống - Ẩm thực của nước ta rất phong phú. Việc chế biến món ăn truyền thống trong buổi liên hoan cuối năm không chỉ tạo cơ hội cho các em trổ tài nấu nướng mà còn giúp các em thêm hiểu và tự hào về ẩm thực truyền thống của nước ta.

+ Cách thức chế biến món ăn + Thành phẩm. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập + HS đọc sgk và thực hiện yêu cầu. + GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận + GV gọi 2 bạn đại diện của 2 nhóm trả lời. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập + GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức. + HS ghi bài.	- Kết quả chế biến món ăn truyền thống hôm nay sẽ giúp các em hiểu rõ hơn về sở thích, khả năng của bản thân trong lĩnh vực chế biến món ăn và sẽ đem lại cho các em những trải nghiệm thú vị trong bữa liên hoan cuối năm.
---	---

*Hoạt động 3: Luyện tập (10')

- GV cho HS thực hiện theo nhóm với các ý tưởng các nhóm đã lựa chọn

*Hoạt động 4: Vận dụng (5')

- Vận dụng các kĩ năng để tự thực hiện một món ăn truyền thống của dân tộc